TRUNG BẮC CHỦ NHẬT

A 20222

NGUYỄN DOÃN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯƠNG

SỐ « THIÊN-TAI »

Núi Vésuve phun lửa gây nạn động đất dữ dội nhất ở Ý năm 1906

SỐ 128 — GIÁ: 0$25
20 SEPTEMBRE 1942

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tuần-lễ Quốc-tế

Trong tuần-lễ vừa qua, các nhà quan sát quân-sự vẫn chú ý nhất đến trận đánh quanh thành Stalingrad là trận kịch chiến lớn lao nhất từ khi quân Đức bắt đầu cuộc tấn-công năm nay ở mặt trận phía Đông. Trận đại-chiến đó đã kéo dài đến bốn tuần-lễ nay mà vẫn chưa kết-liễu. Có tin chính thức ngày 13 Septembre nói quân Đức đã tiến được vào khu miền Nam thành Stalingrad nhưng cuộc kháng chiến dữ dội của quân Nga vẫn chưa bị phá tan và vẫn hăng hái như thường. Trận đánh hao mòn không có kết quả gì khác là tàn phá hầu hết các nhà cửa trong thành-phố. Một cuộc tấn-công của quân Đức cách đây độ một tuần-lễ đã bắt buộc quân Nga phải rút khỏi năm thị-trấn nhỏ và thứ sáu vừa rồi quân Đức lại tiếp tục tấn-công bảy lần nữa. Quân Nga lúc đầu phải tạm lui nhưng sau lại phản công và lập lại tình thế như trước. Bên Đức thiệt hại mất 1.900 quân lính và 30 chiến-xa bị hủy bỏ tại chiến-trường. Số thiệt hại của Hồng-quân cũng rất là nặng nề. Đồng thời ba sư đoàn bộ-binh và một sư-đoàn thiết-giáp lại tấn-công vào phía Tây-bắc Stalingrad là miền mà các trận đánh trong tuần vừa qua đã dữ dội vô cùng. Ở miền này quân Đức cũng chỉ lấy được một vài nơi, quân Nga vẫn giữ vững toàn thể mặt trận. Sau đó tin của hãng Tass lại nói là phòng-tuyến Nga đã bị chọc thủng và quân Nga phải lui giữ các phòng-tuyến mới ở phía Tây-nam thị trấn. Các trận đánh kịch-liệt nhất là ở quanh ngọn đồi Kapuronsnoje là một nơi rất quan trọng cho việc dựng binh cao độ 142 thước.

Tin các nhà báo Đức ở mặt trận Stalingrad gửi về Bá-linh có nói đến sự kháng chiến hăng hái không ai ngờ tới và sự khinh chết của quân Nga trong trận đại-chiến Stalingrad. Các tin đó lại nói đến ba thứ khí-giới mới của Nga đem dùng để giữ thành này.

Một là một thứ phi-cơ phóng-pháo bọc sắt rất giày, rất chắc mà quân Đức đã phải gọi là « phi-cơ bằng bê-tông ». Công việc các phi-cơ này là đi phá các phi-cơ Đức và các trường bay ở sau trận tuyến Đức.

Hai là những đoàn phi-cơ do những phi công « tình-nguyện hi-sinh » phi-cơ này chở nhiều thuốc nổ mỗi khi đến hàng trận Đức liền đâm thẳng xuống đất giữa các cơ-quan phòng-thủ và nơi tập trung quân lính Đức.

Ba là những đại-bác của tiểu hạm-đội Nga trên sông Volga gồm phần nhiều là những pháo-thuyền nhỏ có đặt đại-bác lớn. Số pháo-thuyền này rất nhiều làm cho quân Đức phải kinh ngạc.

Sự hao mòn về quân lính của cả hai đội quân đối thủ rất là lớn lao. Cả hai bên Nga và Đức vẫn đem thêm nhiều viện binh mới ra mặt trận này. Số viện binh Nga chỉ có thể từ đông-ngạn sông Volga kéo sang. Hồng quân Staline đã thi hành chiến-lược đã dàng để giữ Tzaritza (tên cũ của Stalingrad) trong cuộc nội chiến và đã ra lệnh phá hết cầu nối liền thành-phố với bên kia bờ sông, tuyệt hẳn mọi đường, chỉ có một đường ra khỏi Stalingrad tức là đường đi qua trận tuyến của quân Đức.

Có người lại nói không khéo quân Nga sẽ cố cầm cự với quân Đức ở Stalingrad cho đến tận mùa đông vì hiện nay đã là giữa tháng Septembre. Bên phía Đức thì bộ tư-lệnh xuất toàn-lực để lấy thị-trấn quan-hệ này trước khi mùa đông tới ở mặt trận phía Đông.

Tại mặt trận Léningrad, đại-tướng Nga Marests-Kov sau khi dự bị kỹ lưỡng đã bắt đầu tấn-công mãnh-liệt để giữ đường giao-thông từ Léningrad với hồ Ladoga trong mùa đông sắp tới và nếu đạt được mục-đích thứ nhất đó thì sẽ giải vây cho Schusselbourg và phá vòng vây ở quanh kinh-đô phía Bắc nước Nga.

Từ hai hôm nay, ở vùng Smiavino đang sảy ra nhiều trận kịch chiến ở cửa sông Volchov chảy vào hồ Ladoga. Có tin nói quân Nga đã vượt qua được phòng tuyến thứ nhất của quân Đức và hiện đang đánh phòng tuyến thứ hai. Sau khi bị đánh bất ngờ, quân Đức đã thu thập lực lượng và phản công lại rất mạnh có chiến xa và phi cơ trợ lực. Có lẽ quân Nga tấn công ở khu này để phá trương trình tấn công của quân Đức vào Léningrad năm nay.

Ở các mặt trận khác về phía Đông, tình hình không thay đổi mấy :

1) Ở khu Grosny, quân Nga đem thêm quân đến để lấy lại nơi căn cứ của Đức ở nam ngạn sông Terek gần Mozdok.

2) Ở Voronej, quân Đức tấn công ở phía Nam thành này từ hai hôm nay bị quân Nga cản được, tuy vậy tin Mạc-tư-khoa cũng nói là có mấy toán quân Đức lọt được vào phòng tuyến Nga.

3) Ở khu núi Caucase phía đông đã bắt đầu có tuyết rơi trên đèo cao mà quân Đức đã tiến đến từ 25 Août

Cuộc tấn công của quân Đức xuống bờ bể Hắc-hải tuy không bị cuộc kháng chiến của Nga ngăn lại nhưng là vì Đức cần phải đợi nhiều trọng pháo và chiến-cụ chở đến nếu không thì khó lòng lấy được Sochum và Tuapse. Hạm đội Nga trong Hắc-hải tuy đã đến bước cùng vẫn ngăn trở nhiều việc vận tải chiến-cụ của Đức ở dọc bờ Hắc-hải.

Một tin làm cho dân Pháp rất công phẫn là vừa rồi quân Anh lại đến đánh bờ biển tây đảo Madagascar thuộc Pháp ở Ấn-độ dương và ngày 10-9

(Xem tiếp trang 30)

1052 lá thư của các bạn yêu T.B.C.N. khắp các giới đã lần lượt gửi về dự cuộc

Trưng cầu ý kiến về

CÔ DẦU

XÉT RA ĐÃ TẠM ĐỦ, KỲ SAU CHÚNG TÔI PHÁT HÀNH SỐ BÁO MÀ CÁC BẠN ĐANG MONG ĐỢI

CÔ DẦU

1052 lá thư, 1052 ý kiến đều đáng cho ta suy nghĩ. Các bạn! hãy tìm đọc số báo quí-đó và các bạn sẽ biết hết

Cô dâu và hát cô dâu ngày xưa khác với cô dâu và hát cô dâu ngày nay thế nào?

Cái gì đã làm cho giáo-phường có một vẻ tôn nghiêm? Ngày xưa, muốn làm cô dâu phải có những điều-kiện gì? Tại sao « nghề hát cô dâu » lại có quan hệ đến lịch sử và tôn giáo? Những cô dâu « xách đèn » có từ bao giờ? Những cô dâu «ngủ» mới có từ bao lâu? Những truyện-kỳ về cô dâu.

Tiên sư cô dâu v. v..

VÀ

Những sự biến-thiên trong nghề hát cô dâu — Vi trùng hoa-liễu với cô dâu — Cần phải khám cô dâu như thế nào? Những chuyện khuynh gia bại sản vì cô dâu — Những cách dỗ người của bọn mẹ mìn. chủ cô dâu — Cái mồ chôn cô dâu — Thanh niên với cô dâu v. v...

BAO NHIÊU NHỮNG CÁI ĐÓ, ĐỀU ĐƯỢC NÓI RẤT KỸ TRONG TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT, SỐ

CÔ DẦU

một số báo mà những người đi hát cô dâu đã lâu, những người mới tập sự hát cô dâu, những bực mẹ hiền, vợ thảo có con, có chồng đi hát cô dâu... tất cả những người quan tâm đến thanh niên là hi vọng của quốc-gia... đều nên để ý!!!

Tuần lễ Đông-Dương

— Bắt đầu từ 15-9, theo nghị-định của quan Toàn-quyền, tất cả các tích hát Á-đông hay Âu-tây, các trò xiếc, các bản hát, các hình chiếu bóng, các bài diễn-văn đều phải đưa trình kiểm-duyệt trước.

Phòng kiểm-duyệt sau khi xem xét, còn phải phê thêm vào bản ấy một trong hai câu «Cho trẻ con xem» hay «Cấm trẻ con xem».

Các viên chức phòng kiểm-duyệt còn được quyền vào các nhà hát, các phòng diễn-thuyết để xem xét.

Nếu phạm điều luật này, các chủ nhà hát, các người tổ-chức đều bị phạt tiền từ 16 đến 100 quan và từ từ 6 đến 15 ngày, hay là một trong ba thứ.

— Trong thời kỳ đường giao-thông với Pháp bị nghẽn, một phòng Phá-án (chambre de cassation) tạm lập ở Đông-dương.

Phòng này được phúc lại tất cả mọi bản án, trừ ra bản nào từ trước đã gửi sang tòa Phá-án bên Pháp rồi.

Phòng Phá-án lập tại Saigon do ông chánh nhất chủ-tọa.

Cứ ba tháng thì phòng Phá-án lại họp một lần.

— Hồi tháng Novembre 1939 vì tình thế đặc-biệt nên giờ làm việc ở các xưởng kỹ-nghệ tại Đông dương tăng lên đến 60 giờ. Nay giờ làm rút lại mực thường là 48 giờ một tuần, để cho nhiều xưởng nay mai bắt buộc không thể hoạt-động như cũ cũng có thể phân phát từng ấy công việc cho một số thợ nhiều hơn và cho thợ có thì tập thể-thao. Các hãng nào cần phải làm thêm giờ nên hỏi qua sở Thanh-tra lao-động.

— Trong phiên hội-đồng ngày 30 Août vừa rồi hội Khai-trí dự định mở thêm một ban mỹ-thuật để nâng cao trình-độ mỹ-thuật Việt-nam. Ban này gồm có bảy họa-sĩ có chân trong hội. Tại Saigon và Huế có hội đại-biểu để cùng hoạt-động tổ-chức những cuộc trưng bày.

— Hội-đồng cố-vấn Bắc-kỳ đã họp hôm 8 Septembre do quan Thống sứ Delsalle chủ-tọa xét tất cả năm việc, trong có hai việc quan-hệ là:

Xét bản dự-thảo đạo Dụ cấm các Nam-quan không được làm nghề buôn bán;

Việc cải-cách hội đồng hàng xứ.

— Lớp dạy tiếng Nhật (cours élémentaire 1ère année, série mixte A et B) tại phòng hội-đồng phủ Thống-sứ, về học-khóa này bắt đầu khai giảng hôm 15 9 trong những ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Ngày nào cũng từ 7 đến 8 giờ sáng. Lớp này tuy chỉ dành riêng cho các công chức thôi, nhưng người ngoài có bằng *Depsi* hay *Brevet* đều có thể xin vào học được.

— Lớp dạy chữ Hán tại trường Đại-học sẽ khai giảng ngày 2 Octobre 1942, mỗi tuần lễ vào các ngày thứ tư, thứ sáu từ 18 đến 19 giờ rưỡi.

Đơn xin học gửi đến văn-phòng trường Đại học.

Saigon dễ ở khó về,
Trai đi có vợ gái về có con

Ai đã từng ở Saigon, chưa ở Saigon hay sắp đến Saigon. Saigon một vựa thóc, một hòn ngọc, một kho vàng.. Nên tìm đọc

TÚI BẠC SAIGON

của VŨ XUÂN-TỰ

do Trung-bắc Tân-văn mới phát-hành, 0$60 một cuốn, mua buôn có hoa hồng. Còn một số rất ít:

CÔ TƯ HỒNG GIẶC CƠ ĐEN

— Sau bản hiệp-ước của quan công-sứ Nhật Kuriyama và quan Toàn quyền Đông-dương ký hôm 28 Août về việc nhận cho các hiệu buôn Nhật vào đoàn thể các nhà xuất-cảng ở Đông-dương, thì trong cuộc thông-thương của Đông-dương với Nhật, lại tiến được một bước nữa.

Hiệp-ước trên đây dự định cả về việc các hiệu buôn Nhật sẽ được phép xuất-cảng sang Nhật các sản-vật vào hạng cũng theo một thể lệ như các hiệu buôn ở Đông-dương.

Hôm 25 Août đã lập ra một ủy-ban đặc-biệt có cả đại-biểu của phái-bộ Nhật và của chính-phủ Đông-dương để giải quyết vấn-đề xuất-cảng hóa-vật Đông-dương sang Nhật.

— Đặc-sứ Nhật Kenkichi Yoshizawa đi kinh-lý bốn tháng qua các miền Nam về, đã tuyên bố với các nhà báo đến phỏng-vấn rằng: khu thịnh-vượng chung được vững-trải là do sự hợp-tác chặt chẽ của các xứ trong khu ấy. Ngài nói rằng Đông-dương cũng sẽ bắt đầu liên-lạc với các nước khác ở miền Nam. Mục-đích chính cuộc hành-trình của Ngài qua miền Nam là để được biết rõ công việc của các chính-phủ quân-sự Nhật trong các xứ ở miền ấy.

— Tổng hội thể thao Trung-kỳ được trợ-cấp 30 000$ để xây một bể bơi bình-dân ở Huế.

— Liên-đoàn thể-thao Thừa-thiên sẽ được trợ-cấp 8.000$ để sửa sang sân vận-động cùng các dụng-cụ hư hỏng trong mùa vận-động sắp khai-mạc.

— Theo nghị định mới của ông chánh kiểm-lâm thì giá cải tạ xe đến tận nhà, ấn-định là 1$80 một tạ.

NHỮNG NẠN ĐỘNG ĐẤT

Trận động đất kinh khủng nhất, đã làm xáo động cả Au-châu và làm tan nát cả một kinh thành lớn

Tin Domei ngày 31 Août 1942, báo cho ta biết ở Nhật người ta sắp làm lễ kỷ-niệm thập cửu chu niên trận động đất năm 1923 là trận động đất dữ dội nhất ở Kanto. Những cơ-quan cứu hỏa ở trong nước sẽ diễn những cách dập tắt lửa và nhân dịp đó, người ta sẽ không bỏ qua cơ-hội bày tỏ cho mọi người thấy những cách chống với lửa trong những vụ ném bom nảy lửa ra thế nào. Bốn mươi đoàn người chữa cháy phần nhiều lựa chọn trong các học sinh trung-học và cao-đẳng sẽ dự vào cuộc biểu diễn này.

Chúng tôi tưởng nhân dịp này chúng ta cũng nên biết đến trận động đất ở Kanto ra thế nào, huống chi vừa đây hãng thông tấn OFI lại báo cho ta biết rằng hôm 1er-9-42, ở Đức lại vừa có nạn động đất trongngót nửa tiếng đồng-hồ, thiệt hại chưa biết ra sao; nhưng động đất mà tới ngót nửa tiếng đồng-hồ, đó cũng không phải là một cuộc động đất không quan-trọng vậy.

Ngày 8 février 1843 thành-phố Pointe-à-Pitre bị tàn phá bởi một trận động đất dữ dội: 6.000 người chết vùi dưới vôi gạch

Nói cho thực, trận động đất ở Kanto không phải là trận động đất ghê gớm nhất trong lịch sử loài người từ trước cho tới bây giờ. Trận động ghê gớm nhất, ta phải kể là trận động đất ở Lisbonne ngày 1er Novembre 1755. Trong suốt một năm đó, những núi lửa làm sao động cả mặt đất như báo trước cho người ta một thiên-tai sắp xảy ra. Vào khoảng Juin-Septembre, đây đó có vài nơi động đất soàng như ở Perse, ở Italie chang hạn. Đến hôm 11 Septembre thì ở Islande, núi Hécla phun lửa và cả xứ Groenland rung chuyển; sang đến Octobre, ở miền tây nước Pháp và ở Thụy-sĩ có những trận *mưa ra máu*. Những hạt bụi đỏ vi ti rơi từ ở trên trời xuống. Những người mê tín thấy vậy bàn hết cách này đến cách nọ rồi kết luận rằng trời sắp ra-tai. Ngày 14 Octobre ở Locarno người ta thấy hơi nóng bốc lên đầy giời và họp lại thành những đám mây đỏ rồi rơi xuống thành hạt nước đỏ: lại *mưa ra máu nữa!* Tuyết ở trên những đỉnh núi lân cận đều đỏ hồng cả ra. Ở Thụy sĩ và ở khắp trong nước Ý-đại-lợi, mưa dườn dượt hết ngày này sang ngày nọ: nhiều nơi bị lụt.

Emmanuel Kant thuật về cái nạn động đất này — «nạn động đất lạ lùng đã làm rung chuyển một phần lớn quả địa-cầu vào cuối năm 1755» — có kể chuyện rằng: tám ngày trước khi xảy ra nạn động đất, mặt đất loài người ở có không biết bao nhiêu là côn trùng mà con mắt thế nhân chưa từng được mục kích bao giờ cả. Ở những nguồn sông Lebri-

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

jia, có hàng ngàn sa sỏ loài bò sát ; ở Carmona, giống chuột chạy cuống cuồng như sợ sệt ; ở Cadix và Gibraltar, người ta hồi hộp lo âu : người và vật linh-cảm rằng hóa công đương sửa soạn một thiên tai mà kết quả chắc chắn là bi khốc, ràng rợn lắm. Kinh đô Portugal lúc ấy đương vào hồi cực thịnh : nó là trung tâm điểm nền thương-mại thế-giới, một tỉnh thành ăn chơi xa xỉ, có những lâu đài đồ xộ nguy-nga. Không cần phải lâu là gì, chỉ một ngày, phải, một ngày thì cũng đủ tàn phá hết. Sáng mồng một Novembre, hồi chín giờ rưỡi, ba tiếng chuyển động làm rung cả tỉnh. Tiếng rung chuyển thứ nhất độ chừng mười phút. Tiếng thứ hai và tiếng thứ ba ngắn hơn, chỉ độ hai phút mà thôi, nhưng kết quả thật là khốc liệt. Bao nhiêu lâu đài nhà cửa đều đổ hết. Lisbonne chỉ còn là một đống vôi gạch ngổn ngang bừa bộn. Thêm vào đó, một con nước ở sông Tage phun lên và tàn phá không còn để lại một tí gì ở hải-cảng, rồi tiếp theo đó, là một vụ cháy gớm ghê đến nỗi sáng hôm sau không còn tỉnh Lisbonne đâu nữa.

Seyfarht tả cảnh rằng sau tiếng động thứ nhất, mặt đất vỡ ra một tầng to, 4000 cái nhà và tất cả những người ở trong những nhà đó đều bị chôn trong hố. Tại một cái bến, lúc động đất có 800 linh thủy và người đánh cá chìm xuống dưới bể ; gió to mưa lớn nổi lên và cuốn mất 12 cái thuyền câu và tàu thủy. Ngọn sóng cao nhất đánh vào Lisbonne cao 13 thước. Nước tràn vào tỉnh như thác và cuốn không biết bao nhiêu là người đi mất ; đến khi nước rút ra thì lòng con sông Tage cạn hẳn ; sức nước mạnh quá đã đem cả nước sông đi mất rồi.

Không cần phải nói, ta cũng có thể hình dung được sự khổ sở và nỗi lo sợ của dân Lisbonne lúc ấy như thế nào : có người phát điên ; ai cũng tìm đường chạy trốn, những gian phi cường bạo tha hồ mà hoành hành đi lột xác chết để tìm của rơi và bóc lột. Người ta kinh khủng đến nỗi không biết làm gì cả : phải một tuần lễ họ mới định-thần lại được để nghĩ cách tạo tác lại cái kinh thành trù phú kia. Số dinh thự lâu đài và nhà cửa bị tan nát ước độ 25.000 cái. Bao nhiêu nhà thờ bị đổ gãy hết. Số người chết không biết đích là bao nhiêu. Người ta ước chừng số đó ít nhất cũng từ 25.000 đến 35.000 người. Có người nói chắc là độ 60.000 cả thảy.

Tuy vậy, trận động đất này không phải chỉ tàn phá có một tỉnh Lisbonne mà thôi đâu. Thủ đô của xứ Portugal chỉ là trung tâm điểm của nạn động đất ấy. Chính nạn động đất làm rung chuyển một chu-vi rộng hơn Lisbonne mấy ngàn lần. Chu-vi đất bị động là hai triệu rưỡi cây số vuông. Từ xưa cho tới nay — 1942 — chưa hề có một trận động đất nào to như thế. Đất động đến tận bờ bể Maroc một phần, và đến bờ bể Andalousia và Paáp một phần. Những tỉnh Cadix, Xérès và Alyérisas đều bị tàn phá gần hết. Gibraltar và Malaga thiệt hại vô kể. Ở Séville, những nhà gác chuông cong queo cả lại như «những cây lau cây sậy bị gió táp», ở một cái nhà thờ Madrid, một cây thập tự bằng đá dựng trên nóc nhà thứ rơi xuống đất và làm vỡ đầu hai đứa trẻ chết ngay. Trong triều, hoàng thân quốc thích chạy trốn ra cánh đồng và dựng lều vải lên để ở. Tại Mogador và Fez, nhà cửa và nhà tu đổ vỡ đầy đường. Đến tận bờ bể Algérie, sự thiệt hại cũng ghê gớm lắm. Tại Vilia de Gaya, rất nhiều tàu bè bị đắm ; các hải cảng nhỏ đều bị tan nát. Tại Cadix, nước cuốn 500 người mang đi. Ở dọc bờ biển Phi Châu, nhiều đoàn người bị sóng cuốn ; ở Centa và Tanger hàng triệu cá và súc vật chết nhăn ra trên đường.

... Cho đến tận Hambourg, nạn động đất này còn để lại những kết quả cực kỳ rùng rợn. Nhà thờ bị đổ, đèn treo bị văng đi, chuông không có người kéo mà cứ kêu vang lên đồ hội. Ở Lubeck, ở Travemude, ở Rendsburg, đất cũng động ; động rất mạnh ở Sellabe và ở Bavière. Đến tận Teplitz, bể cũng vẫn còn trao : nhiều người đi tắm bị chết. Đất rung động mãi đến tận bờ bể Mỹ châu đến tận tháng Mars 1756 mới hết.

Quê Người

tiểu thuyết của TÔ-HOÀI đã có bán khắp Đông pháp

Những câu chuyện tình rất đẹp, rất buồn. Tất cả cái xã hội nhà quê Việt-nam hết sức kỳ khôi, gần bướng, khốn khổ, tức cười, đầm trong những nhát bút tả chân vô cùng phong phú và linh hoạt của tác giả. Sách dày gần 350 trang, ấn loát cực mỹ - thuật. Giá đặc biệt 1$90 ♥

Nhà xuất bản « MỚI » — 57, Phúc-kiến Hanoi

2·) *Núi Vésuve phun lửa gây nạn động đất khủng khiếp ở Y-đại-lợi năm 1906*

Đã lâu, người ta hầu như quên mất núi lửa Vésuve ở Naples bởi vì sau trận động đất 1872 hì cái núi lửa đó yên rồi không lộ về gì là hung hăng nữa.

Mọ người đã tưởng lầm. Đầu Mars 1906, mây đen mù mịt phủ ở trên đỉnh Vésuve, núi gầm thét và kêu như tiếng súng. Lòng núi đất mỗi ngày mỗi kêu to và giáo sư Matteuci báo rằng một cuộc động đất lớn thể nào cũng xảy ra, núi Vésuve sẽ phun lửa. Lời tiên đoán đúng. Ngày 4 Avril, những phún-thạch (lave) từ trong lòng hỏa sơn phun ra và chảy xuống theo hai triền núi. Đồng thời ở Naples có những trận mưa ra gio ra than. Dân làng ở những vùng lân cận bắt đầu lo sợ : người ta giắt nhau đi trốn và rủ nhau đắp những con đê kiên cố để ngăn cản phún thạch, nhưng than ôi, quá chậm. Ngày 7 Avril, phún thạch đã chảy đến làng Boscatrecase. Ở trong nhà, người ta đã thấy nóng không chịu được. Đất bắt đầu rung động ; lòng núi kêu sùng sục lên như một cái lò vôi ; từng loạt khói mù trời bốc lên và che phủ hết cả thanh phố. Đến đêm chủ nhật 8 Avril thì cái thiên tai đi tới cái độ hoàn toàn của nó. Cả trái núi Vésuve đỏ rực lên như một cái lò than hồng vĩ đại ; đất gầm lên, hét lên làm cho nhiều người phát điên ; khói bốc cao 150, 200 thước. Những phún thạch trắng xóa phun ra cao 500 thước, tiếng rung chuyển ầm ầm làm cho nhiều người ở Naples ngã lăn ra và điếc tai. Tro, bụi và than rơi xuống cùng với nước nóng. Từ hai giờ sáng trở đi, phún thạch chảy tràn hết cả vào làng Boscotrecase. Cả làng đang im lặng thì đất rung chuyển dữ dội, bao nhiêu cửa sổ đều tan vỡ hết. Lớn bé trẻ già giắt nhau chạy trốn. Cùng lúc ấy, hỏa sơn Vésuve lại do hai cái miệng khác phun phún-thạch ra và phủ kín cả vùng Caramella. Lính sen đầm phải vào từng nhà để thúc dục dân đi tránh nạn. Đến khi cả dân cả lính vừa đi khỏi thì phún thạch đổ xuống, sau đó mười phút, cả tỉnh bốc lửa, rồi đất nứt ra. Núi lửa thêm một miệng nữa và mỗi lúc càng phun lửa ra dữ dội thêm.

Ở Naples, tất cả mọi nhà đều rung chuyển. Bao nhiêu người đều phải chạy trốn về vùng quê hết và phải ngủ ở ngoài trời. Đến bảy giờ sáng thì bao nhiêu thành-phố ở gần chỗ núi lửa đều bị chôn vùi ở dưới trận bão phún-thạch, tiếng kêu tiếng nổ mù trời ; phún-thạch bắn lên cao tới 1.000 thước rơi xuống đất và lại họp thành những cái núi lửa con. Đất, trong lúc ấy luôn luôn bị rung chuyển. Sự thiệt hại không thể nào mà ước-lượng được. Đường xe hỏa núi Vésuve tan nát, những đường xá mạn Torre Annunziata và Torre del Greco cũng vậy. Mưa than, mưa nước nóng, mưa lửa rơi xuống khắp mọi nơi ; hai người đứng cách nhau một sải tay không thể mà nhận ra nhau. Người ta cố sức ngăn phún-thạch lại nhưng không được.

Ở Naples, người ta tưởng như đương sống vào một thời kỳ mà quân địch đến cướp thành : 150.000 người không có giường ngủ thức ăn. Số đó mỗi lúc mỗi tăng thêm. Tiếng kêu khóc như ri. Nhà vua và hoàng-hậu phải lập tức từ Rome đến Naples để phủ-dụ. Người ta tổ chức những lễ cầu-yên ở dưới những trận mưa tro ; hàng triệu người khóc ầm ầm lên như quỷ sứ ở dưới địa ngục dận dữ người trần gian vậy.

Ngày thứ hai 11 Avril, núi Vésuve lại phun lửa dữ dội hơn. Ở Ottayano, năm nhà thờ bị tàn phá không còn sót lại một thứ gì ; người ta tính có 100 người chết. Số bị thương ước lượng trong tất cả vùng độ 700. Nhà vua muốn ngự-giá đi thăm tất cả những vùng bị nạn, nhưng không được, đành phải trở về vì trận mưa ra đá, vôi, than, lửa đó cũng càng ngày càng dữ. Tro và đá rơi vào trong nhà người ta, than và lửa bay vào tai, vào mũi, vào miệng và làm cho nhiều người ngạt thở. Mười giờ sáng hôm ấy, phố Via Toledo là một phố sầm uất nhất Naples rầy lên như một cọn vật bị chọc tiết, cái chợ Monte Oevito sụp đổ vì đất rung chuyển dữ quá. Mười hai người chết ngay. Hàng trăm người bị thương. Đồng thời, những người lính đi cứu tỉnh Boscotrecase về thuật lại chuyện rằng cái tỉnh này đã bị xóa hẳn trên mặt đất. Vùng Torre Annunziata có 100 người chết. Tại nhà thờ San Giuseppe trong khi ông cố đạo cho gọi các con chiên lại để cầu-yên thì bên ngoài vẫn mưa ra nước nóng, ra than, ra lửa. Mọi người đang cầu kinh thì trận mưa đó làm vỡ mái nhà thờ và làm chết hết cả những con chiên : 160 người chết liền tại chỗ, trong số

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (pull-overs, chemisettes, slips, maillots, v.v..) chỉ có...

Hãng PHUC-LAI 87-89 route de Huế — Hanoi

BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG - PHÁP — ÁO TỐT KHÔNG ĐẮU SÁNH KỊP

có nhiều đàn bà và trẻ con. Portici bị chôn hẳn xuống dưới làn phún-thạch. Ở Soumara, than tro cao tới 2 thước. 5 cái nhà và 3 nhà thờ mất tích. Torre del Greco, San Gennaro và Sarno không còn sót một người. Cây cỏ bị cháy xém hết. Mùi cháy và mùi diêm-sinh bay phủ cả gầm trời. Trên đỉnh Vésuve, từng đám mây đen nặng nề bao phủ ; giời đen và đục ; và suốt ngày suốt đêm như thế. Rạng ngày 11 Avril, núi Vésuve vẫn cứ gầm hét lên. Bụi và than bay trong những phố xá ; dân gian bỏ trốn ; xe lửa không còn toa mà trở khách. Thấy « thần núi » ra oai không ngừng, dân gian xô cả vào trong nhà thờ để cướp tượng thánh Janvier để nhờ ngài che trở cho. Bảy vạn người khóc, kêu và chen chúc để lấn nhau : lính cảnh-sát bất lực ; dân chúng làm như thể xâm chiếm nhà thờ vậy. Mười bốn vạn cái tay giơ lên trời. Người ta nghe thấy những tiếng kêu này ran lên : « Lạy thánh Janvier, chỉ có thánh cứu được chúng tôi thôi. Xin ngài thương đến thành phố Naples này ! »

Rồi những cánh tay khỏe mạnh cướp lấy tượng thánh Janvier đem đi rước ngoài đường. Hình như núi lửa Vésuve nghỉ gầm hết độ mươi mười lăm phút. Rồi mưa than, đá và bụi lửa lại bắt đầu và có phần lại dữ dội hơn trước nữa. Những người gác nhà thương bèn bỏ cả bệnh-nhân mà chạy mất. Người ta phải đem hai chiến-thuyền đến chở 800 tội nhân ở San-Francesco đi Palerme.

Naples hoàn toàn là một tỉnh thành chết. Thỉnh thoảng lại có một đoàn người vừa khóc vừa kêu đi loạng choạng ở giữa đường. Người ta phải đeo mặt nạ để phòng than lửa và đá khỏi bay vào mặt.

Phóng-viên báo *Berksier Tagebiat* là bác-sĩ Hans Barth đi điều tra về cái nạn « kinh thiên động địa » này đã viết rằng :

« Lúc tôi đến San Giovanni, hoàng chục toa xe lửa bị tan nát nằm trơ ra đấy. Bên trái, bên phải, cây cối bị cháy xém hết ; nhà nào nhà nấy đều bị phủ dưới một lần phún-thạch trắng như tuyết vậy. Phía sau Giovanni, có một cái tường khói màu vàng đục. Xe càng đi gần đến cái tường ấy thì màu sắc cái tường ấy lại càng gớm ghê mọi rợ. Rồi người ta bắt đầu trông thấy núi Vésuve. Ở miệng núi phun ra những luồng hơi tím dày đặc, vung ra, ở xung quanh những trận mưa than và đá. Ở ga Portica hàng ngàn hàng vạn người đứng đợi tàu đi Naples. Cái cảnh chết chóc làm cho người can đảm nhất cũng phải rợn tóc gáy. Màu trời thay đổi luôn. Thỉnh thoảng đỏ rực lên như mười tỉnh thành cùng cháy một lúc, có lúc lờ mờ huyền ảo như ở dưới âm-ti vậy. Rồi có lúc đen kịt. Tiếng núi lửa gầm lên không ngớt.

Ngồi trong toa xe lửa, tôi thấy mặt kính xe vỡ hầu hết. Than và tro bay vào khắp tàu,

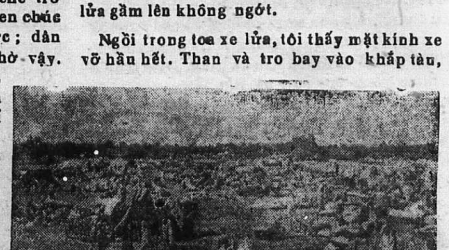

50,000 người chết trong nạn động đất ở thành-phố Quetta ở gần biên-thùy phía tây-bắc Ấn-độ là một nơi buôn bán rất sầm-uất, 2000 người chết.

người ta nhắm mắt lại không dám trông, bịt mũi lại không dám thở. Ở ga Torre del Greco hàng ngàn hàng vạn người đứng trú chân. Vô ích. Xe lửa không chạy được, than, tro ngập lên đến nửa thước lấy cản tàu lại, bánh xe không quay được. Cả tỉnh Torre del Greco chạy trốn. 12.000 người định đo đường bể ra khơi. Bể sáng lên một lát rồi lại sôi lên sùng sục. Người ta phải đi bộ đến tỉnh Naples ». Ngày 14 Avril, cuộc động đất bớt sức mạnh đi. Núi Vésuve không phun lửa nữa. Những ỉnh Torre Annunziata và Torre del Greco hoàn toàn không còn gì cả.

UỐNG MỘT VIÊN THUỐC CỬU-LONG-HOÀN, người đang mệt thấy khỏe, người mất ăn ngủ, thấy ăn ngủ ngon. Uống liên tiếp mười bữa CỬU-LONG-HOÀN, những người gầy còm đều được lên cân thêm sức mạnh.
Tổng phát hành Bắc kỳ, Ai lao — Etablissements VẠN-HÒA — n° 6 rue des Cantonnais — HANOI

3°) Trận động đất đã tàn phá cả tỉnh San-Francisco

Đêm thứ ba 17 Avril 1906, tỉnh « Golden Gate » ở Nữu Ước vẫn còn ăn cười vui vẻ thì sớm tinh mơ — hồi 5 giờ 15 — một tiếng đông làm rung chuyển cả nhà cửa. Bao nhiêu ống khói đều đổ hết. Mười phút sau đất rung chuyển một cách gớm ghê, gạch lát bè tung lên trên trời, nhà cửa sụp xuống, bao nhiêu nhà « chọc trời » đều rụi cả xuống và chao đi chao lại. Có nhiều cái đổ. Lúc ấy, hầu hết dân trong tỉnh vẫn còn đương ngủ. Họ rụt mình thức dậy và cứ nguyên quần áo ở trong nhà họ chạy cả ra đường. Trong một tiếng đồng hồ, những tiếng gầm của trái đất nổi lên không ngớt. Đất động dữ dội quá đến nỗi không còn một người nào đứng vững. Người nào như cũng phát điên lên. Số người chết chưa lấy gì làm nhiều lắm. Nhưng họa vô đơn chí, ngay lúc ấy một trận hỏa tai lại nổi lên. Lửa đốt cả một tỉnh ra tro, mà một tỉnh như thế nào ? Một tỉnh trù phú nhất của Mỹ Châu có tới 400.000 người ở. Lửa phát ra bắt đầu tự đâu ? Không một ai biết rõ, nhưng người ta biết chắc lửa phát cùng một lúc ở nhiều nơi khác nhau. Động đất làm đổ cả ống khói, bếp, lửa, ống dẫn điện : chắc chắn những cái này đã gây nên cuộc hỏa hoạn, không sai. Chỉ trong một tiếng đồng hồ cả tỉnh thành bốc cháy không tài nào mà dập tắt được ngọn lửa. Bởi vì ngọn lửa bốc dữ quá, đã đành ; mà còn vì lẽ người ta không có nước, bao nhiêu ống dẫn nước đều đã bị trận động đất vừa rồi phá tan hết cả. Thoạt đầu người ta còn lấy cốt mìn phá đổ vài nhà mà ngọn lửa bốc to để cho không cháy lan được sang những nhà bên cạnh, nhưng lửa cứ bốc rền. Đến trưa, đã có tới 200.000 người không có nơi trú ẩn, không có áo mặc. Đồng thời đất lại chuyển động dữ, khách sạn Valencia năm từng sụp đổ ; khách sạn Kingsley cũng vậy đè chết 80 người. Một nhà nuôi trẻ bỏ côi tan nát : 200 trẻ con chết. Một cái bình dân phạn điếm nổ bung lên giết 70 người. Hầu hết những nhà băng lớn đều bị tàn phá. Cái nhà chọc trời 12 tầng Western Uunion Telegraph tan ra từng mảnh vụn, nhà ngân hàng Mutual Bank, tám tầng, cũng vậy. Nhà Un on Trust 11 tầng chỉ còn là một đống vôi gạch, hai cái tòa đài báo chí của « ông vua báo » là Hearst không còn để lại một di tích cỏn con gì ; nhà San Francisco Call 20 tầng của một nhà đại điền-chủ Đức cũng tan nát hết : cả cơ nghiệp của ông này, trong một phút chỉ còn là một đống tro. Nhà hát đổ nát không biết bao nhiêu mà kể, người ta phải lấy cốt mìn làm nổ nhà Columbia, để ngọn lửa khỏi lan ra thêm nữa. Lính cứu hỏa tỏ ra bất lực. Đến đêm, lửa vẫn cháy ngàn ngạt như thường. 20 vạn người không có nhà ở, không có thức ăn, không có áo mặc. Những người điên trong nhà thương San José chạy nhảy cả ngoài đường, ác thú của một gánh xiếc gầm thét phá lồng ra định ăn thịt người nhưng chết cháy cả ở trong lửa đỏ. Cả tỉnh không có đèn. Cướp trộm như rươi. Mùi hôi khét lộn mửa. Lửa bén vào khu buôn bán. Hàng vạn người chết. Đến sáng lửa lan sang khu phố Khách. Có một điều lạ nên chú ý : đêm ấy, ở San Francisco có 150 đứa trẻ ra chào đời.

Đến sáng thứ năm, lửa vẫn cháy. Đứng xa 25 dặm, người ta còn trông thấy ngọn lửa bốc lên. Dân đói khóc như ri. Người ta tổ chức ngay những cuộc cứu tế. Xe lửa chở lương thực đến San Francisco chạy với tốc lực 120 cây số một giờ. Chiều thứ năm nghĩa là 36 giờ sau vụ động đất, người đã có cơ thắng lửa. Lính cảnh-sát làm việc rất hăng hái. Những kẻ trộm cướp, những người nhờ gió bẻ măng bị xử tử có đến ba, bốn trăm. Đến sáng thứ sáu, lửa mới thật tắt. Dân chúng bắt đầu thở được nhưng ba phần tư tỉnh San Francisco đã tiêu bủy ra than mất rồi. Số người được chôn cất ngay là 2.000 ; còn bao nhiêu người bị đè bẹp mà người ta chưa tìm thấy xác ! Số thiệt hại tính ra tới 400 triệu *đô la*. Cuộc nghĩa quyên mở ra ngay. Bốn ngày đầu thu được 12 triệu. Tỉnh Chicago cho một triệu. Các ông Mackay, Carnegie và Rockfeller quyên mỗi ông 100.000 *đô la*. Một người vô danh, tự xưng là « bạn của nhân loại » quyên 25.000 *đô la*. Dân Mỹ cho cái tai nạn này là một tai nạn của riêng quốc gia nên nhất định không lấy tiền quyên của nước ngoài. Đến tận sáng 20 Avril, lửa mới thực tắt hẳn.

Nhà triệu phú Cooker tuyên bố rằng chỉ năm năm nữa thì San Francisco sẽ lại trù phú và đẹp đẽ như xưa — có khi lại đẹp hơn là khác.

Lời nói ấy đến nay nghiệm lại thì đúng thật.

Đỗ Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

4.) Động đất ở quần-đảo la Sonde : núi Krakatau và núi Temboro phun lửa

Ở gần Java trong quần đảo la Sonde, có một cái đảo tên là Krakatau. Đó là một cái núi lửa ăn thông với lòng bể. Chính cái núi lửa đó cao 859 thước, vào hồi 1680, đã một lần phun lửa rồi. Từ đó người ta cho rằng núi lửa đã tắt. Nhưng một hôm nhân dân Batavia bỗng nghe thấy những tiếng nổ kinh thiên động địa. Người ta đưa mắt hỏi nhau, người ta điều tra xem những tiếng nổ kia ở đâu ra trong hai ngày trời. Đến mãi tận lúc những cái tàu từ Sumatra lại báo rằng núi Krakatau phun lửa suốt trong hai tháng Juin và Juillet. Ngày 11 Août, một người Âu tên là Te xenaar lên thăm đỏ trên núi, đến lúc về có thuật lại rằng núi Krakatau do ba miệng đã phun lửa lên ngút trời. Đến 26 Août, núi lại phát ra mấy cái miệng nữa, khói bốc lên nghi ngút rồi đến 27 thì mặt đất rung chuyển tiếng kêu rậy lên suốt ngày suốt đêm, không một người nào nhắm mắt được. Đảo Krakatau vỡ ra. Cái chỗ trước kia là đất bây giờ hóa ra biển mênh mông, sâu thẳm: người ta đo có chỗ sâu đến 300 thước. Thật là lần thứ nhất trong lịch sử nhân loại mà long cả một cái vỏ trái đất bị tiêu ma đi như thế. Sóng đánh mỗi lúc một cao: 12 làng bị tàn phá, hàng ngàn người chết. Núi lửa phun phún-thạch lên dữ dội đến nỗi không khí rên ầm ầm lên. Tro than rơi xuống cao tới 30, 40 thước, nhiều làng mất tích. Những gạch đá do miệng núi phun ra có hòn to bằng đầu người, những chất nước, và những vật linh-tinh phủ cả mặt bể, cho đến đảo Sumatra và Java. Người ta đã cho tai nạn này là tai nạn ghê gớm nhất về thế kỷ thứ 19. Số người chết độ 30.000, một nửa chết ngay ở đảo Krakatau, một nửa chết ở những đảo lân-cận. Những cái cột khói bốc cao lên trời đến bốn năm mươi thước.

Trước nạn động đất do núi Krakatau phun lửa, cũng trong quần đảo la Sonde có một núi lửa gây một tai nạn không kém phần kinh khủng: đó là núi lửa Temboro cao 2.760, đứng trên đảo Sumbawa, có độ 150.000 người ở. Cũng như núi Krakatau, đã lâu lắm — có lẽ đến 100 năm — núi Temboro yên tĩnh không phun lửa gì cả, những người thổ dân vẫn trèo lên hái củi và đập đá. Đột nhiên, ngày 5 Avril 1815, núi Temboro gầm hét lên và miệng núi phun ra những đám khói khổng lồ, dày đặc. Núi gầm hét luôn năm ngày năm đêm tung đá, vôi và các chất khác ra những vùng lân cận. Đến 10 Avril, tai nạn ấy đến cái độ hoàn toàn của nó. Chính núi Temboro chao đi chao lại và làm nghiêng cả đảo Sumbawa. Phún thạch tung ra và chảy xuống cả hai triền núi đốt cháy hết, mùa màng, cây cối, nhà cửa, người và vật. Trận động đất dữ dến nỗi một phần quần đảo la Sonde bị lay chuyển. Ở Java và Celebes, người ta cũng trông thấy lửa phun rất rõ ràng, tiếng nổ to đến nỗi ở xa 400 dặm người ta còn nghe rõ. Càng một lúc với bão bể, trời lại gia thêm cho dân đảo một trận bão gớm ghê nhổ hết cả cây trong rừng. Tỉnh Sumbawa là tỉnh to nhất trong đảo có 12 000 người chết. Lửa, phun thạch, động đất, bão, gió và sóng bể chỉ trong có ít tiếng đồng hồ đã làm cho một cái đảo phì-nhiêu là thế trở nên một đống gạch vụn, vôi cát dầy dẫy, người chết ngổn ngang, chết vì tai nạn mà cũng chết vì đói nữa. Sau cùng người ta tính ra rằng có tất cả 24.090 người chết trong nạn này. Dân đảo phải đóng bè và lên tàu đi chỗn sang những đảo khác. Hai mươi năm sau, người ta mới kiến-thiết lại được đảo thành mô xứ làm ăn thịnh vượng.

5.) Nước Nhật, một nước có nhiều nạn động đất nhất

Không phải chỉ bây giờ ở Nhật Bản mới có nhiều nạn động đất. Từ mấy mươi thế kỷ trước, Nhật vẫn là một quần đảo mà nạn động đất xảy ra luôn. Năm 1703 trận động đất ở Yeddo giết hại 37.000 người, riêng làng Sagami có 10 000 người chết. Sau trận động đất ấy một thế kỷ rưỡi đất thường rung chuyển luôn... Cho đến ngày 10 Novembre 1855 thì một trận động đất khác dữ dội hơn tàn phá cả một kinh thành Tokio. Luôn trong nửa tháng, đất rung động không lúc nào ngớt, luôn trong nửa tháng, một trận hỏa tai dữ dội nổi lên, thiêu hủy hang mấy vạn nhà bằng gỗ: người ta ước lượng số người chết lần này là 100.000 người. Nhưng người Nhật vốn có đức cần lao, kiên nhẫn nên họ không chịu thua cái tai nạn khủng khiếp kia. Họ xây dựng lại kinh thành Tokio, nhưng ác thay ngày 28 Octobre 1891, lại một trận động đất khác xảy ra, tàn phá giữa đảo và nhất là những cánh đồng Mino Owari. Bốn tỉnh lớn là Ogaki, Gifu, Kasetnatsu và Takegaharna bị phá hủy, 200.000 nhà đổ nát, 12.000 người chết.

Năm năm sau, một trận động đất kinh người do từ tòng bể đưa lại nuốt chửng cả thành phố Kamaishi. Hôm ấy là 15 Juillet 1896, dân chúng đương vui chơi — vì đó là ngay hội trẻ con. Đến hai giờ chiều, thì trời đất gầm lên như báo trước một cơn giông tố. Không khí nặng nề, khó thở; không có một ngọn gió; màu trời xám như chì; mưa dữ dội, người ta bắt đầu thấy mặt đất lay chuyển, nhiều người ngã quay ra. Đến tám giờ tối, một cây nước cao 25 thước vọt lên cuốn cả nhà cửa, người chạy thoát được, nhưng đồ vật thì mất cả. Đến khi sóng rút ra, thì cả tỉnh đã ở dưới làn nước bạc, 23.000 người chết.

Chỉ trong vòng có ba phút mà 30.000 dân thành-phố Saint-Pierre đều chết vùi dưới làn phún-thạch nóng rẫy ở ngọn núi lửa Pelée tắt đã 50 năm. Sự lạ là chỉ có một người sống sót : một tên tù bị giam cầm trong ngục tối!

Từ 1855, ở Tokio, những nhà gỗ được thay đi hầu hết. Người ta bắt đầu xây những nhà chọc trời nhỏ bằng đá và sắt, nhưng sức người thắng thế nào lại với sức trời, ngày 1er Septembre 1923, vào khoảng trưa, một tai nạn kinh khủng lại xảy ra và làm cho hết thảy mọi người còn nhớ như in trong óc.

Giữa một ngày trong sáng, kể đi người lại rập rìu ngoài phố, đất tự nhiên rung chuyển ầm ầm và chỉ trong chớp mắt, thảy thảy đồ vỡ hết, tan nát hết. Những phố xá đông vui về là thế bây giờ chỉ còn là những gạch ngói và đá vụn. Tokio có hàng mấy ngàn người chết, số người bị thương không đếm được. Những tòa lãnh sự Mỹ, Hòa-lan, Pháp và Ý, những ngân hàng tan nát hết, duy chỉ có cung điện nhà vua là sót lại mà thôi: Nhiều người trong hoàng phái bị chết, bao nhiêu ga xe lửa đều bị phá hủy, 8 xóm tan tành không còn lại một tí gì, 200.000 nhà đổ, 50.000 đổ vì động đất và 150.000 vì bị cháy.

Cái tai nạn này không những chỉ tàn phá Tokio mà thôi, nhưng cả Yokohama nữa. Cây nước đổ xuống tỉnh này làm gẫy nát hết những ống dẫn hơi và dẫn nước; giây điện ngổn-ngang cả ngoài đường 50 cái thuyền đắm.

Lập tức 40.000 lính được gọi ngay đến để cứu cấp, nhưng hỏa hoạn dữ dội quá nên không tài nào dập được. Năm hôm sau, nhà quay phim Mỹ, Ariel Varges đi một cái máy bay riêng hăm hai tỉnh Tokio và Yokohama hãy còn đang cháy và động đất, có thuật với hai ông Eugène Szatinari và Nicolas Aranyossi là những người cho chúng tôi rất nhiều tài-liệu trong số báo này — như sau này:

« Ở Kobé đi, trời xanh và không mây. Bay được nửa giờ thì trời tối xầm bẩn lại, sương mù bay khắp mọi nơi: từng đám khói phủ kín cả trời. Chúng tôi thấy ở chân trời một chấm đen ở giữa đỏ, từa tựa như một cái nấm khổng lồ mọc ở dưới đất lên. Cái nấm ấy to trông thấy, cứ từ từ bay lên cao và hình như lãi ra trên mặt đất, cho đến khi những đám mây xám hóa ra những luồng khói đen, bay lượn nặng nề. Lát sau, cái làng mầu đỏ hóa ra một cái biển lửa. Chúng tôi

(xem tiếp trang 30)

VŨ BANG

Những vụ hỏa-tai

Vụ hỏa-tai ở Chicago ngày 8 Octobre 1871

Hồi đầu thế kỷ trước, Chicago (Hoa-kỳ) đã là một thị trấn lớn nhưng là một thị trấn mà nhà cửa còn làm toàn bằng gỗ.

Đó là thị trường buôn lúa mì của bảy nước trong Hợp-chúng-quốc và là thị trường lớn về các thứ thịt trớp một kỹ nghệ đã rất mở mang hồi đó. Bốn mươi năm về trước, trong phố chính của thành Chicago, chỉ có một vài cái lều tranh của những người da trắng đi săn bắn và tìm những bộ lông của các giống thú vật. Những lều đó đều xây trên cột vì không thể nào xây nhà dưới đất ở miền đồng lầy này. Mười năm sau, khi người ta đã đắp được đồng lầy thì một thành phố nhỏ mới thành lập chỉ có độ 5.000 dân phần nhiều là người làm nghề săn bắn và đi buôn các thứ lông của giống vật. Từ đó giở đi, cứ bốn năm, dân Chicago lại tăng gấp đôi lên và thành phố mở mang một cách nhanh chóng không ai ngờ.

Năm 1870, Chicago đã là một thị trấn 300.000 dân, có nhiều ngân hàng, rạp hát lớn, nhiều viện bảo tàng, bốn tờ báo lớn, nhiều xưởng công nghệ cùng nhiều nhà buôn rất thịnh vượng. Các nhà cửa trong hồi này phần nhiều đều làm bằng gỗ. Vì thế nên tai nạn đáng sợ nhất cho Chicago hồi đó là nạn lửa, một kẻ thù đã nhiều lần tàn phá trị trấn và đến ngày 8 Octobre 1871 thì đã khiến cho cả thị trấn Chicago biến thành một đống gio tàn.

Ngày 7 Octobre 1871, ở phố Johnson có sảy ra một vụ hỏa hoạn thiêu hết mấy nóc nhà. Những đội lính chữa cháy phải hết sức làm việc để giữ cho lửa khỏi lan sang các khu nhà lân cận. Ngày 8 Octobre, cả các đội cứu hỏa còn mệt nhoài vì sự cố gắng hôm trước thì ở phố Taylor lại sảy ra một đám cháy lớn khác. Ngày hôm đó là ngày chủ nhật. Trong một ngôi nhà ở góc phố Taylor và phố Helstead một người trẻ tuổi vào chuồng bò để vắt sữa. Người đó mang theo một cái đèn dầu hỏa nhỏ để trong góc chuồng. Không may, con bò đá phải cái đèn, đèn đổ, lửa bén vào một đống rơm và một lát sau lửa đã cháy lan đến cả chuồng bò và nhà bên cạnh đều bị cháy lây. Nếu ngay lúc đầu có thể kéo đổ mấy cái nhà lân cận thì đã trừ được nạn lửa, nhưng không có ai ở đấy để trông nom việc chữa cháy nên không ai có can đảm kéo đổ những nhà gần đấy. Cả các đội cứu hỏa vì mệt nên cũng đến chậm quá. Vì có gió nên ngọn lửa cháy lan ra rất chóng. Từ mấy tuần lễ trước giời không mưa, nên các nhà gỗ rất khô và dễ cháy. Trong 10 phút cả một khu nhà đều đã bị cháy hết và lính cứu hỏa không thể nào cứu nổi. Nếu lúc này mà kéo đổ 12 nóc nhà gần đấy thì may ra còn cứu được các nhà khác nhưng trong khi bối rối không ai nghĩ đến việc đó Vì thế mà đến hồi 11 giờ đêm đã có năm khu bị cháy, trong đó có cả hai cái kho và một xưởng kỹ nghệ. Đến nửa đêm thì lửa cháy đến phố Jackson và đến gần bến tàu. Cả một cái cầu bằng gỗ và mấy chiếc tàu đậu trong bến cũng bị cháy cả. Từ đó lửa mới bén tới khu các nhà ngân hàng và các sở lớn. Đến lúc này người ta đã biết là không có cách gì chữa cháy được nữa. Mười khu nhà bị cháy, lửa bốc rực giời và 10 ng n người dùng hết cách để đánh nhau với lửa nhưng vô hiệu.

Sức nóng rất ghê gớm đến nỗi các nhà bằng gỗ đã khô sẵn chỉ có lửa táp qua cũng đủ cháy ngay. Vì gió nên lửa lại bén đến tận trung tâm điểm thị trấn và cả thành phố sắp bị thần hỏa tàn phá hết.

Đến ba giờ sáng thì lửa đã bén tới giữa thành phố Chicago. Tất cả các hãng buôn lớn, các khách sạn, nhà hát lớn, nhà thị sảnh, các nhà báo đều bị cháy hết. Bốn nhà báo *la Tribune, Times, l'Evening Post*, và *Républican Mail* đều lần lượt ra gio, nhà Bưu-điện và sở Giây-thép cũng đều bị thiêu hết. Ngoài bến tàu thì các tàu đang bỏ neo cũng đều bị phát hỏa. Lửa đã bén tới 100 khu nhà và không ai có thể biết đến bao giờ mới dập tắt được.

Chỉ trong khoảng mấy giờ, 100.000 người không có nhà ở phải dựng lều giữa giời để trú và các của cải của họ đều mất gần hết.

Chỉ vì lúc đầu tổ chức việc chữa cháy vụng về và không chịu kéo đổ mấy cái nhà gần chỗ cháy mà nạn hỏa tai đã trở nên ghê gớm đến thế.

Từ bến tàu đến phố Deaborn, cả thành Chicago chỉ còn là một cái bể lửa. Cả gỗ lát đường cũng bị cháy nốt nên các đường bị cháy đó thành như những con sông lửa chảy trên hàng mấy dặm. Hàng ngàn, vạn người đi từng tốp đông một để tranh các khu bị cháy. Mỗi một cái xe bò dùng được đều dùng để chở đồ đạc và người ta giả tiền vận tải đắt một cách lạ thường.

Các đường đi về khu phía Tây chưa bị cháy nên có hàng vạn người chen chúc nhau đến đấy. Trong các đường phố, dưới ánh lửa cháy, hàng ngàn người kéo đi tránh nạn, hàng trăm người bị đè bẹp, hoặc bị chết cháy. Thực là một cảnh tượng rất ghê gớm không thể tả hết.

Lại thêm có nhiều bọn cướp lợi dụng lúc có tai nạn để cướp bóc lương dân trong các phố. Mỗi khi bắt được một tên gian, người ta đã xử án nó một cách rất chóng, chỉ việc đem ra cột đèn gần nhất đấy để bắn chết đi, tuy vậy số người bị cướp trộm rất nhiều.

Mãi hai ngày sau mới dập tắt được ngọn lửa, nhưng cả thành Chicago đã tan ra gio. Bốn nhà ga xe lửa, các nhà thờ, các nhà nuôi trẻ mồ côi, Ngân thị, các nhà ngân hàng, các tòa án, các khách sạn, nhà hát của người Anh và nhà hát của người Đức đều bị thiêu ra gio hết. Một làn khói đen bay lên giời, và một làn hơi nước phủ cả khoảng đất mà hai hôm trước còn là một nơi đô hội lớn. Cả khu bị cháy đến 3/4 thành phố.

Số thiệt hại về vụ hỏa tai này tính ra có tới 200 triệu mỹ kim, chỉ có 20 triệu do các công ty bảo hiểm chịu. Khi hết nạn cháy, lại còn phải lo đến nạn thiếu nước uống và nạn đói kém đến ngay sau lưng. Phải mấy hôm sau mới có lương thực, chăn mền và các đồ dùng về việc cứu tế ở các miền khác ở Hoa-kỳ mới chở đến kịp. Số người bị nạn chết độ 500 người. Trong nạn cháy ghê gớm này thế là số người bị nạn còn ít hơn các vụ cháy lớn khác, nhưng số thiệt hại thì chưa mấy vụ hỏa tai khác sánh kịp. Có tất cả 40.000 cái nhà bị thiêu và khu bị cháy rộng độ 2.000 *arpents*. Có độ hai triệu thùng lúa, gạo bị cháy trong các kho. Khắp các nước trên thế-giới được tin này đều có tổ chức cuộc lạc quyên để giúp đỡ nạn dân. Thành phố Ba-lê gửi 20.000 mỹ kim để giúp. Một việc đáng chú ý về vụ này là cái chí quyết-phấn đấu và lòng nhẫn nại của người ta là chỉ hai tuần lễ sau, thành Chicago đã sống lại. Ngay trên những nền nhà bị cháy, người ta dùng những kèo cột bị cháy gỡ để dựng những cái lều để tạm ở. Các nhà ga làm lại rất chóng và việc buôn bán lại thịnh vượng như trước. Bốn tuần lễ sau vụ hỏa tai, một trường học đã mở cửa và các báo lại xuất bản như trước.

Theo đúng lời báo « *Tribune de Chicago* » đã viết trong số đầu xuất bản sau vụ hỏa tai, thành phố đó tuy bị tàn phá đã đứng dậy được một cách anh-hùng và chỉ trong 15 hôm người ta đã bắt đầu xây nền móng cho một thành phố khác đẹp đẽ và lớn lao hơn để cho « thần lửa » không thể tàn phá được nữa như ta đã thấy ngày nay.

Thống-chế Pétain đã nói:

« Từ đây, nước nhà đã
« đồng - tâm hợp - nhất, thì
« phải lao - động và tư-sản
« phải nên cố gắng để thoát
« khỏi những sự câu - nệ chỉ
« tổ làm cho biếng-nhác và
« nên hiểu rõ cái lợi chung
« của người công-dân ».

Vụ tàu « Général Slocum » bị cháy: 1.000 đàn bà, trẻ con bị nạn chết

Ngày 15 juin 1904, ở hải-cảng Nữu-ước đã sảy ra một vụ cháy tàu rất kinh khủng. Hôm đó là ngày chủ nhật, một hội học của người Đức là hội của Tân-giáo người Đức ở Saint Marc tổ-chức một cuộc đi chơi bể cho các học sinh. Hội đó đã thuê một chiếc tàu lớn là « *Général Slocum* » trọng tải 1 300 tấn để chở 1.500 người phần nhiều là đàn-bà và trẻ con để đi chơi bể trong ngày chủ nhật. Cuộc đi chơi do mục sư Haas tổ c ức.

Tàu vừa ra khỏi bến và đang ở trong hải cảng Nữu-ước trên sông East River trước Hellgate thì trên tàu đã xảy ra vụ hỏa tai Chỉ vì viên hạm trưởng vụng về và các thủy thủ trên tàu không có lương làm nhà nghề nên vụ cháy này đã trở nên vụ đắm tàu ghê nhất chưa mấy khi thấy có. Ngay giữa hải-cảng chỉ cách bờ có mấy thước, hàng ngàn người đứng xem trên bờ mà không có cách gì cứu được. lấy một người bị chết cháy và chết đuối, phần nhiều là đà - bà trẻ con.

Tàu chở đông người quá nên nhiều người không có chỗ ngồi. Những cầu tàu phía trên đầy những du khách. Khi tàu đến

Hai cuốn sách mới

Sách dạy làm các nghề như : đồ gốm sành, sứ (đủ các men), gạch, ngói, ciment, vôi, khuy ốc, khung ảnh bằng bột, ngòi bút, khuy áo, ngọc giả và đủ các đồ thủy tinh. Tráng gương soi, tráng men lên tranh, ảnh, vàng, bạc. Chế tạo các màu thuốc v.v.. Đó là cuốn «C.N.T.T.» Cl. Giá 2p50.

Cuốn dạy làm « 41 nghề ít vốn ». Giá 3p 0 dạy làm các thứ như xà-phòng, thuốc đánh răng, đá bật lửa, xi-đạt, phấn, giấy lơ hồ quần áo v..v... Ở xa gửi mua cả hai cuốn cước 0p80 (gửi e. r. hết 6p60, phải gửi cước trước hoặc cả tiền) Thơ, mandat đề cho nhà xuất-bản Thơ.

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
19, Phố Hàng Điếu — Hanoi

Ngày 3 Février 1931, một trận động đất dữ dội xảy ra ở Napier. Chỉ trong có 2 phút mà cả thành-phố hoa lệ đầy những biệt thự tráng lệ đều bị lật đổ

gần Hellgate thì người ta cho gọi trẻ con xuống dưới cầu để lấy nước uống cho chúng vì ở đó giời rất nóng. Chính giữa lúc này thì ngọn lửa bốc lên ở phòng máy và lan ra rất chóng. Chẳng mấy chốc đã thành một bức tường lửa ngăn đôi tàu. Lửa cháy rất mạnh đến nỗi quần áo của các người đứng gần đấy đều bị cháy cả. Chỉ mấy phút sau, cái cầu tầu ở dưới chỉ còn là một đống lửa to. Ngọn lửa lan ra rất chóng nên không thể nào thả kịp xuống xuống nước để cứu hành khách. Viên hạm trưởng bị rối trí đã không cho tàu vào bờ để cứu mọi người vì chỗ sẩy ra tai nạn chỉ cách bờ độ 15 thước. Viên đó lại cho tàu đến đảo « Northbrothers » cách đấy độ nửa dặm. Nhưng trước khi tàu đến đảo đó thì tấn thảm kịch đã diễn xong. Tàu đã bị cháy đến chỗ chấm nước. Khi lửa vừa chạy thì trên tàu mọi người rối rít vô cùng nên mất hết trật tự. Mấy phút sau lửa lan ra khắp tàu, đàn bà, trẻ con chạy khắp nơi để tìm các giây lưng bơi và tìm cách trèo lên cầu trên để lánh nạn. Vì nhiều người đứng trên mạn tàu quá nên bị gãy và hàng trăm người bị rơi xuống nước, chết đuối. Nhiều người đàn bà mất hết cả trí khôn vứt cả con xuống bể. Có người lại bị chen và đè bẹp trên cầu tau. Trên tàu không một ai giữ được bình tĩnh nên sự rối loạn không sao tả được. Viên hạm trưởng khi biết là không thể cứu được tàu nữa bèn nhảy xuống bể và cả các thủy thủy thủ đều nhảy theo. Trong tất cả người làm trên tàu chỉ có một người bồi bị chết nên ngay sau khi sẩy ra tai nạn, sở cảnh sát Nữu-ước đã cho bắt viên hạm trưởng và các người có trách nhiệm trong nạn đâm tàu này. Người ta lại không dùng đến những máy dập lửa có trên tàu. Trong cửa bể có gió to nên lại càng giúp cho lửa lan ra rất chóng. Bị phủ trong một làn khói và lửa, chiếc tàu đi theo giòng sông xuống thực là một cảnh tượng làm cho người ta phải dùng mình. Độ 15 phút sau khi phát hỏa, chiếc tàu không có hạm trưởng, không có người cầm lái, không có thủy thủ, đến gần đảo « Northbrothers » cả thân tàu bị đổ up xuống và mấy trăm người đứng trên cầu bị ngã vào đống lửa chết cháy hết.

Khi tàu đó vào được bờ thì người ta nhận thấy trên tàu không có một người nào sống sót nữa.

Giòng sông đầy những thây người chết và những đồ đạc của các người bị nạn, nên các tàu và thuyền đến cứu không đi nhanh được.

Hàng nghìn người đứng trên bờ đành giương mắt trông những người bị nạn chết mà không có cách gì cứu được. Tàu nào đến gần tàu bị cháy cũng chỉ cứu được những người biết bơi đang nổi trên mặt nước. Khi đến gần tàu bị cháy thì nóng quá đến nỗi cả các tàu của nhà nước đến cứu cũng phải xa ra. Mãi đến đêm khuya công việc cứu tế vẫn chưa xong. Tất cả chỉ có độ 500 người sống sót, đó là những kẻ biết bơi hoặc có giây lưng bơi nên mới nhảy xuống nước được. Người ta vớt được 742 xác chết nhưng ít nhất cũng có độ 250 người nữa bị cháy ra đo ngay trên tàu nên không thể nhận diện được nữa. Số người bị nạn tính tất cả độ 1000 người. Xác chết chở vào đầy cả các nhà thương lân cận. Viên hạm trưởng hèn nhát xuýt bị công chúng đánh chết. Sau người đó bị tòa án kết án tù lâu năm. Nhưng dẫu sao cũng không thể chuộc được cái tội đã làm cho hàng ngàn người vô tội chết oan.

Nạn cháy tàu « Slocum » là tai nạn ghê gớm thứ ba sau nạn đâm tàu « *Titanic* » và « *Impératrice d'Irlande* ».

Mua « Illustration » và « Sciences et vie »

Muốn mua « Illustration » và « Sciences et vie » những năm 1938, 39, 40.

Hỏi M. Tử-Luyện T. B. C. N. 36 Bd Henri d'Orléans — Hanoi.

Sáng : 8 giờ đến 11 giờ.
Chiều : 3 giờ đến 6 giờ.

Độc-tu Nhật-Ngữ

(Tiếng Nhật học một mình) quyển trên của một nhà đã từng lưu học Nhật-bản soạn ra, có cả người Nhật đã đính chính. Sách viết theo lối chữ Romaji của người Nhật, có chua quốc-ngữ và những tiếng hán-văn có chua cả chữ nho. Giảng nghĩa rất rõ ràng từng câu từng tiếng, nhất là những tiếng trợ từ và những điều cốt yếu trong văn pháp. Giá 1$80, cước thêm 0$40, mandat gửi cho M. Nguyễn-xuân-Mai 108 Rue des Tasses — Hanoi

Những vụ cháy rạp hát rất kinh khủng

Dưới đây chúng tôi thuật lại mấy vụ cháy rạp hát kinh khủng nhất từ xưa đến nay :

1°) *Vụ cháy rạp hát thành Vienne (théâtre du Ring)* Vụ này sẩy ra hồi 7 giờ kém 15 tối hôm 8 Décembre 1881. Rạp hát lớn « Théâtre du Ring » ở thành Vienne đêm đó diễn lần thứ hai kịch « Contes d'Hoffmann », các con hát đã vẽ mặt và mặc quần áo xong và các nhạc-sĩ đã đến chỗ ngồi. Màn che sân khấu đã kéo lên nhưng trong rạp hát chưa đông lắm tuy tất cả các chỗ ngồi đã có người mua sẵn. Người kinh thành Vienne xưa nay vẫn thích đi không đúng giờ. Hồi này người ta đang dùng nhiều xe ngựa, các xe ô-tô và máy điện thoại chưa có. Có lẽ nếu có những thứ đó rồi thì may ra đã tránh được một vụ hỏa tai kinh khủng vào hạng nhất trong lịch sử loài người.

Giữa lúc trên sân khấu đang sắp bắt đầu diễn thì bỗng thấy một ngọn lửa bốc lên. Một ngọn gió đã làm cho một tấm phông vải dùng ở hồi thứ hai bay lên một ngọn đèn thắp bằng hơi và bị cháy ngay. Ngọn lửa dần dần lan ra, những đồ vật bày cảnh trên sân khấu đều bằng gỗ khô cùng các tấm phông sơn cháy rất mau như một đống bùi nhùi. Chỉ một vài phút ngọn lửa đã cháy thành một vòng lớn trên sân khấu. Mọi người trông thấy đều sợ sệt chỉ nghĩ đến về phòng riêng mình hoặc ra khỏi cửa rạp. Họ chen chúc nhau miệng thì kêu cứu ầm ỹ, không ai nghĩ đến rằng trong rạp hát đang có hai nghìn khán giả chỉ cách chỗ đống lửa cháy bằng một tấm màn lụa mỏng. Những người coi việc cứu hỏa trốn trước nhất, không một ai nghĩ đến việc báo hiệu còi và bỏ tấm sắt cách sân khấu và phòng khán giả ngồi. Người coi máy cũng bỏ công việc trốn mất. Vì thế tai nạn đã xảy ra không sao cứu được nữa. Trong rạp các khán giả vẫn ngồi đợi hồi chuông báo bắt đầu diễn kịch. Giữa lúc đó, thì màn bay lên và một ngọn lửa bay ra như một ngọn cờ phấp phới. Từ miệng hai ngàn khán giả đều đồng thời thoát ra một tiếng kêu kinh khủng, tiếng kêu chết; rồi mọi người đều tranh nhau chạy ra các cửa rạp. Chỉ trong nháy mắt, các cầu thang gác đã đầy những người, các hành lang các cửa cũng không sao chen chân lọt. Tất cả khán giả đều sợ và chỉ tìm cái cửa gần nhất để ra. Đối với những kẻ ngồi những ghế « lô » và ghế các hạng trên từng dưới thì ra cửa còn dễ nhưng còn những kẻ ngồi bốn tầng gác trên thì trong khi chạy ra để cho thoát chết lại vừa gặp đèn tắt hết. Ngọn lửa đã cháy đến những ống dẫn hơi thắp đèn nên các đèn trong rạp đều tắt hết, còn các đèn dầu do lệnh cảnh sát phải thắp ở các hành lang và các cửa ra thì lại không thắp. Những kẻ còn ở lại trong rạp hát bị cháy đang tìm cửa và lối ra để thoát thân thì bỗng gặp bóng tối ghê gớm. Họ không thể tìm thấy thang gác nữa, và không biết đường nào đi ra lối cửa nữa, họ chỉ đi mò loanh quanh hoặc theo dọc tường mà đi. Vì người đông, nên họ lại chen chúc nhau và đạp phải nhau, tiếng kêu rất là thảm đạm. Giữa lúc trong rạp ngọn lửa cháy mỗi lúc một to thì trong các hành lang, các cầu thang và trước các cửa nhỏ đóng mít, bóng tối đang hãm hàng trăm người vào cõi chết.

Tin đồn rạp hát cháy lan ra khắp thành Vienne rất chóng. Trên đường Ecossais người đứng rất đông. Nhưng ai cũng tưởng mọi người đã thoát nạn và ra khỏi rạp rồi. Một viên chức sở Cảnh-sát là Landsteiner từ 7 giờ đã đến chỗ cháy trước cả đội cứu hỏa, đã nói với công tước Albert cũng đến chỗ xảy ra tai nạn rằng : « Theo lời người ta nói thì trong rạp không còn ai nữa ».

Câu nói đó cũng là một nguyên-nhân cho tai nạn sảy ra. Câu đó sau này đã thành một câu chế diễu đau đớn ở thành Vienne vì ngay cả viên Chánh sở Cảnh sát, M. de Madai cũng tìm cách làm cho công chúng yên tâm và nói chắc rằng không một ai bị nạn cả.

Còi điện báo hiệu cháy không thổi được vì thế mà phải báo tin cháy cho đội cứu hỏa bằng miệng. Người ta cho đưa máy bơm nước đến ngay nhưng để khi làm việc mới biết rằng đã quên mang thang. Trước hết người ta định vào rạp để giúp cho những kẻ còn lại trong rạp

Ngày 1er Novembre 1755, ở Lisbonne, hồi chín giờ, một trận động đất chỉ thoáng qua có một phần mười một phút lật đổ hết cả nhà thờ chật những tín đồ. Cung điện nhà vua, nhà hát lớn, cả thành-phố ra tan, 30000 người chết

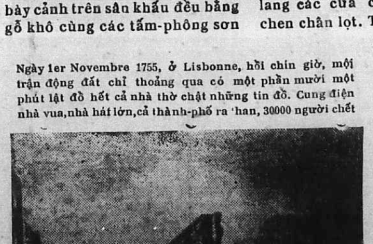

chưa ra được, nhưng lúc đó đã quá chậm và ngọn lửa đã từ nóc rạp hát b c ra ngùn ngụt. Trong các hành lang tối mịt hàng trăm người đã chết rồi. Trong các đường tối, lính cứu hỏa không tìm thấy bơm nước và họ không thể nào lên được trên các tầng gác. Khói rất gắt và không một ai lên quá được tầng thứ hai. Có nhiều người lính cứu hỏa bị ngã ra vì bị ngạt phải đem vào nhà thương cấp cứu. Sau hết người ta phải giăng vải ra ngoài đường phố để tiếp lấy những người nhảy từ trên các cửa sổ ở các tầng trên trông ra phố. Số người đỡ cũng có được độ 200 người. Ai cũng kêu to khuyên họ nên nhảy ngay xuống nhưng nhiều ngư i nhất đến gần lúc lửa bén tới chân mới dám nhảy.

Trong rạp hát, ngọn lửa vẫn cháy to. Trần rạp cháy bị rơi xuống phòng âm nhạc từng mảng to, ghế cũng bị cháy, như những bó đuốc khô. Lính cứu hỏa đành chịu không cứu được rạp và chỉ lo cứu các nhà lân cận. Phải hi sinh cả rạp và những đồ đạc còn lại trong đó mà người ta không thể trị giá được.

Mãi đến sáng sớm hôm sau, bọn lính cứu hỏa mới lên được thang gác hai tầng thứ ba và thứ tư. Công việc dọn hai tầng gác đó mới là công việc ghê gớm nhất. Từ đêm trước đến lúc đó người ta chỉ tìm thấy độ 30 người chết thôi, từ lúc đó giờ đi người ta mới đếu chỗ có từng giãy th y chết. Nhiều người trong số đó bị chết ngạt. Trước một cái cửa phụ bị đóng có tới 40 người chết. Họ chạy đến đấy định ra không ngờ cửa bị đóng chặt mà không thể nào giở lại được nữa nên bị chết ngạt trong xó đó. Hai thế hệ nhiều ôm nhau mà chết, có nhiều đó vợ chồng, giai gái cũng bị chết trong khi ôm lấy nhau. Nét mặt của các người chết vì sợ quá đến nỗi khó nhận diện được. Lúc đó trong rạp hát lửa vẫn chưa tắt hẳn, Dùng những mũ che khói, bọn lính cứu hỏa vừa đi vừa đi trong các hành lang cứ mỗi bước lại gặp thêm nhiều thây ma. Đến giữa trưa người ta đã tìm thấy tới 200 người chết, nhưng ai cũng cho tầng số người bị nạn ắt còn nhiều hơn nữa. Thực thế, đến lúc đó lính cứu hỏa vẫn chưa lên được hai tầng cao nhất và chỉ một tầng thứ tư đếm trước cũng đã bán tới 360 vé.

Sau cùng người ta tìm tất cả thấy 898 người chết, số người bị nạn đó nhiều hơn tất cả trong các tai nạn đã sẩy ra từ trước.

Cả thành Vienne như một cái nhà bị tang đau đớn. Cả dân trong thành phố đều kinh ngạc về tai nạn ghê gớm xẩy ra. Thi thể các người bị nạn khiêng về nằm ngổn ngang cả nhà thương lớn, từng hàng dài dưới đất. Số người đến nhận diện bà con bị mất tích từ đêm trước rất đông nhiều thi thể mất cả chân tay nên đến cả người thân thích cũng không thể nhận được. Phần nhiều người bị cháy chân tay lòi cả xương trắng trông rất là ghê gớm. Trong ba ngày liền, tiếng kêu khóc lan khắp kinh thành Vienne.

Tai nạn này xẩy ra là do sự lười biếng rất đáng trách, lại thêm nhiều sự không may nữa. Trên sân khấu có tới năm vòi chữa cháy, không ai nghĩ đến việc mở nó ra. Bọn cứu hỏa trong rạp là bọn bỏ trốn trước tiên, mà chìa khóa còi hiệu thì không hẳy đâu vì do bọn cứu hỏa đã mang theo rồi. Đến khi lính cứu hỏa đến lại không mang theo thang...

Sau vụ cháy này, các báo ở Vienne công kích những kẻ có trách nhiệm về tai nạn đó rất là kịch liệt, báo nào cũng nói đến sự lười biếng không thể tưởng tượng được. Dư luận đều cho rằng một tai nạn như thế xẩy ra được thực là một sự đại nhục cho thành Vienne.

Vụ cháy này thực đã cảnh-tỉnh không những cho dân thành Vienne mà cho cả nhân loại. Đám tang 900 người bị nạn đã cử hành rất long trọng và người ta đã đào một cái hố to tới 10 000 thước đất để chôn tất cả các người bị nạn. Tất cả những sự đó cũng không sao làm cho người ta quên được những sự kinh khủng về tai nạn này.

Mấy tháng sau, ông chủ rạp hát Jauer và mấy người làm nữa bị đem xử trước tòa và đều bị kế án. Lời khai của Jauer trước tòa rất là cảm động. Viên Chánh sở Cảnh sát phải về hưu.

Cuối cùng sau khi ở tù ra Jauer cũng tự tử chết. Đó là người cuối cùng bị nạn về vụ cháy rạp hát *Ring* tại thành Vienne

Biếu Catalogue

Xin gửi về 0p07 tem làm tiền gửi sẽ có quyển sách biếu giấy ngót 100 trang, nói đủ về các bệnh trẻ em từ lúc mới lọt lòng ra; các bệnh sẩn ngứa lở và

Thuốc Nhật-Bản

chữa các bệnh phong tình huê liễu, đau dạ dày, ho, ho lao, rức đầu mới mắc và kinh niên, loạn thần kinh, cảm sốt, phụ nữ kinh không đều, khí hư, huyết bạch, thuốc bổ v. v.. và

Cai A - Phiến

Thuốc cai 4 ngày «TỪ NHẬT KHƯỚC YÊN HOÀN» ve nhỏ 1p, lớn 3p50. Ở xa chỉ nhận gửi: nghiện nhẹ 3p50, nặng 7p để khỏi cai dở dang mà hết thuốc. Các cụ già lão, các ông yếu đuối, trước khi cai nên dùng độ nửa tá thuốc bổ tiếp — Ấm hoàn 1p20 một chai — Thư mua thuốc nếu không kèm theo ngân phiếu để M. NGÔ-VI-VŨ, trả trước 1.3 số tiền, xin miễn gửi thuốc, miễn trả lời — VIỆT-LONG 58 Hàng Bè Hanoi, Mai-linh Haiphong, Saigon, Việt-long Namdinh, Quang-huy Haiduong.

Một vụ cháy rạp hát kinh khủng nhất thế giới ở Quảng-châu: 1.370 người chết

Trong thế-kỷ trước ở Âu-châu, các vụ cháy rạp hát đã ít đi. Từ 1890, người ta bỏ việc thắp đèn bằng hơi mà dùng đèn điện và người ta đã để tâm phòng bị nạn hỏa tai ở những nơi đông người rất cần thận nên sau vụ hỏa tai ghê gớm ở thành Vienne (Áo) thuật trên kia, ở khắp Âu, Mỹ không còn sẩy ra một vụ hỏa tai nào ghê gớm nữa. Trái lại, ở Á đông thì các vụ hỏa tai đó sẩy đến luôn, nhất là ở Tàu. Các rạp hát ở Tàu phần nhiều là những nơi nhóm lên hỏa tai rất dễ vì phần nhiều các rạp đó đều làm tạm bằng tre và lợp gianh lại chứa hàng ngàn người mỗi khi có dịp hội hè hay cuộc vui lớn lao trong một nơi đô hội lớn. Ta lại nên biết rằng dân Tàu rất đông và trong các nơi đông người như rạp hát thì lại khó lòng giữ được trật tự và sự bình-tĩnh. Trong lịch-sử Trung-quốc người ta kể lại rằng từ trước đến nay có bốn vụ hỏa tai lớn nhất, trong đó thì vụ sẩy ra ở Quảng-châu ngày 25 Mai 1845 là ghê gớm và gây nên nhiều sự thiệt hại hơn cả.

Về dịp lễ tế ông thần chiến tranh là thánh Quan - vũ, người ta tạm dựng lên một cái rạp hát rộng toàn bằng tre, lợp cói. Rạp làm chính giữa một nơi công viên rộng lớn xung quanh đầy những cửa hàng bán đồ ăn uống và các thứ lặt vặt cũng làm theo kiểu rạp hát.

Rạp hát lớn đó, chứa 4 000 người và chỉ có một cái cửa lớn đi ra, cửa sau và các cửa phụ nhỏ không có. Các tích hát diễn luôn trong hai hôm. Chiều ngày thứ hai, rạp hát đầy ắp những người. Ở giữa sân khấu là nơi bày một ngôi đền thờ đức Quan-Võ, giữa bàn thờ có thắp một cây đèn thờ ngọn to. Vì người ta để ngỏ cửa nên bỗng một luồng gió thổi mạnh vào trong rạp hát làm cho mấy chiếc chiếu trên sân khấu dựng vào ngọn đèn thờ và bị cháy. Chỉ sau một lát, cả sân khấu phát hỏa và lửa cháy lan ra cả rạp hát. Lửa cháy nhanh chóng một cách lạ lùng nên chỉ mấy phút sau cả ngôi nhà rạp chứa 4 000 người đã thành một đống lửa to. Những khán giả ngồi gần cửa rạp thì có thể thoát thân được, còn những người ngồi tận trong rạp thì đành chịu chết thiêu dưới ngọn lửa. Chỉ độ mấy trăm người ra được ngoài thoát nạn và hơn 2.000 người đi xem bị lửa vây bọc. Người ta tìm hết cách đổ nước và kéo mái nhà xuống để chữa cháy nhưng đều vô hiệu. Chỉ mười lăm phút sau thì không ai có thể tới gần nơi phát hỏa và 2.000 người có lẽ sẽ bị thiêu chết cả. Chỉ trong ba giờ cả rạp hát đã biến thành gio tàn, cả các cửa hàng ở xung quanh cũng chung một số phận đó. Lễ tế đức thánh Quan Võ đã trở nên một tai nạn khủng khiếp. Ngày hôm sau, quan Tổng-đốc Quảng-châu tâu lên vua Thanh rằng đã tìm thấy 1.370 người bị nạn chết phần nhiều là đàn bà và trẻ con. Nhưng theo tin của các người ngoại quốc ở Quảng-châu thì còn có 400 người bị bỏng nặng chết vì nạn hỏa tai này. Thế là số người bị nạn có tới 1.900. Thực là một nạn hỏa tai cổ, kim chưa từng thấy.

Năm năm sau ở Bắc-bình lại sẩy ra một vụ cháy rạp hát nữa cũng trong các trường hợp giống như đã kể trên kia. Có tới 1000 người bị nạn chết. Trong lịch-sử nước Tàu còn có hai vụ hỏa tai nữa: một sẩy ra năm 1871 ở Thượng-hải, có 900 người bị chết cháy và năm 1872 ở Thiên-tân cũng có một rạp hát bị cháy: 700 người bị nạn chết.

Quốc-học thư xã đã phát hành hai cuốn sách quý trong tủ sách học thuật

LƯỢC KHẢO VỀ MỸ - THUẬT VIỆT - NAM

Giấy thường 1$50 — Giấy bouffant lệnh chỉ 3$50 (còn ít)

ĐẠO SỐNG

(Khảo cứu và phê-bình triết học). Giấy thường 2$, giấy registre và lệnh chỉ 4$, (còn ít). Thư từ, ngân-phiếu đề tên: M. Lê-văn-Hòe 16 bis Tiên Tsin — Hanoi

TỦ SÁCH CHỌN LỌC « ĐỜI MỚI »

PHẠM NGỌC-KHÔI		LÊ-VĂN-TRƯƠNG	
LỖI THỜI	0$70	NHỮNG KẺ CỐ LỒNG	1$20
BỜI VÔ BỜ	0 60	HAI NGƯỜI BẠN	1 20

LAN KHAI

CHÀNG KỲ SĨ	0$50

GIAO CHỈ

BỜI CAO GIÓ	0$45
BỨC THƯ TUYỆT MỆNH	0$45

Các bạn yêu sách mua từ 5$00 được trừ 20-1.. Mua từ 10$00, biếu 1 cuốn sách đẹp có chữ ký của tác giả. Thư từ và ngân phiếu gửi cho:

Nhà xuất-bản ĐỜI MỚI 62 Hàng Cót, Hanoi

Một rạp hát ở Nữu-ước và một rạp xiếc ở Saint Péterbourg bị cháy

Rạp hát của bà Conway mở hồi Octobre năm 1871 ở Brookhyn là rạp hát tối tân ở Nữu-ước và trong khi làm đã đề phòng các phương-pháp cứu chữa khi sảy ra nạn hỏa tai. Trong bài diễn văn đọc hôm khánh thành người ta đã nói chắc rằng rạp hát này rất chắc chắn, người đi xem sẽ được yên ổn không lo ngại gì. Rạp có nhiều cửa rất tiện nên chỉ mấy phút là người trong rạp có thể kéo ra hết ngay. Rạp làm quay mặt về ba phố, hè rất rộng và cửa chính cũng rộng tới 6 thước mở ra phía đường Hoa-thịnh-đốn, về hai mặt khác cũng có cửa riêng lúc cần sẽ mở rất dễ dàng. Từ cửa chính có thang gác rộng hai thước rưỡi đi lên tầng thứ nhất. Còn công chúng ngồi trên các tầng trên cao thì lại có cầu thang riêng hẳn. Về người làm trong rạp, lại có một cửa đi riêng ở phố Johnson và từ cửa chính vào sân khấu cũng có đường đi rất rộng. Trong rạp lại có sẵn nhiều chỗ lấy nước và những máy dập tắt lửa. Trong suốt năm năm đầu không sảy ra tai nạn gì.

Đến 5 Décembre 1876, trong rạp này diễn tích « *Les deux ophelines* » (Hai đứa con gái mồ côi) Trong rạp có tới 1000 khán-giả, sức rạp chứa được tới 1.450 người. Đã diễn đến hồi cuối cùng. Vì đốt lử quá, nên trên sân-khấu quá nóng và một con hát bèn cho mở cửa sổ tròng ra phố. Một lát sau thì một cái kèo ở sau sân khấu phát hỏa : vì gió thổi, một tấm phông bay lên trên m[illegible] đèn bởi nên bị phát hỏa ngay. Người thợ máy định dùng một cái sào để rập lửa nhưng vô hiệu. Vì lúc đó không sẵn nước nên lửa lan ra rất chóng. Người thợ máy bèn cởi áo để dập lửa và vì thế người đó bị bỏng nặng chỉ hai hôm sau là chết, nhưng cũng không dập tắt được lửa. Người thợ đó bị bỏng tay vừa chạy xuống vừa kêu cứu, lúc đó thì cả phía trên sân-khấu đã cháy. Các con hát cũng biết việc đó nhưng chưa được lệnh thôi diễn nên họ vẫn diễn như thường, cho rằng thế nào cũng sẽ dập tắt được ngọn lửa.

Lửa lan đến sân-khấu và các tấm phông lần lượt phát hỏa. Giữa lúc đó một con hát đứng ra nói một cách bình tĩnh rằng có một đám cháy nhỏ, vậy xin các khán-giả cứ bình tĩnh đi ra khỏi rạp, nếu đừng mất trật-tự thì có thể ra kịp ngay. Được tin một cách bất ngờ, nhưng chưa đến nỗi bị mất trật-tự, các khán-giả đều đứng dậy. Lúc đó thì mấy tấm gỗ tô-điểm trên sân-khấu bị cháy đã rơi xuống. Bỗng khắp mọi nơi phát ra một tiếng kêu thê thảm rồi mọi người mất hết trí khôn, không một ai chịu giữ bình-tĩnh như người con hát đã dặn. Vì sự mất trật-tự mà mọi người chen chúc nhau, nhiều người ngã xuống ngay cửa nên người sau không ra được nữa. Nếu cứ bình tĩnh thì cả số người đó đã ra hết cả ngay.

Mấy phút sau cảnh binh và lính cứu hỏa đến nhưng cũng không kéo lại trật-tự và chính họ cũng bị xô ngã. Thành ra các cửa phụ không dùng được việc gì, ai cũng chen chúc ra cửa chính. Chỉ một ít người lấy búa bổ các cửa bên ra thì thoát nạn : số đó chỉ độ 200 người.

Khi lính cứu hỏa lên được từng thứ nhất thì đã thấy một số thây chết bị đè bẹp. Cứ mỗi chỗ quay của thang gác lại có bàng tá người nằm chết la liệt. Sân-khấu và phía trước rạp đã bị cháy rồi. Lửa lan ra rất nhanh chóng vì có gió thổi tự cửa sổ trên sân-khấu vào. Trong phòng đặc những khói đen. Các hàng ghế thứ nhất đã cháy và cả rạp chỉ còn là một đống lửa đỏ. Chỉ chốc lát cả rạp hát và ngôi nhà bên cạnh đã bị cháy hết. Không ai dám nghĩ đến việc cứu những người còn ở trong rạp tại các tầng trên và trong các cầu thang. Một người nhảy từ trên tầng trên xuống, có lẽ đó là người độc-nhất có thể thoát nạn, phải nhảy qua hàng chục thây người mới đến được một cái cửa riêng đi ra phố. Gần bị ngạt khói, người ta đi trên đầu những người đang chen chúc nhau ở dưới. Nhiều người nhảy từ trên các cửa sổ hai tầng trên ra phố, nhưng đều nằm lăn ra và bị gãy chân hoặc tay.

Lúc đầu người ta tưởng số người bị nạn chết chỉ độ 100 người, nhưng đến hôm sau cứ tìm dần mãi ra thì thấy những 283 người mà 100 người không thể nhận diện được. Lại hơn 120 người sau này bị chết vì các vết thương nặng. Người trong rạp phần nhiều đều thoát nạn cả vì một con hát trước khi đi ra còn gõ cửa báo cho cả anh em biết là có cháy. Chỉ có hai người con hát không ra thoát. Cả thành Nữu-ước đều đề tang một ngày về tai nạn khủng khiếp này. Đến hôm cất đám các người bị nạn, các nhà buôn phố Brooklyn đều đóng cửa. Theo cuộc điều-tra thì không ai có trách nhiệm về tai nạn này vì đã đề phòng hết mọi cách nhưng chỉ không thể nào đề-phòng được sự rối loạn và mất trật-tự.

Đến 14 février 1836, ở Saint Péterbourg (Nga) lại sảy ra một tai nạn nữa còn ghê gớm hơn và số người bị nạn nhiều hơn, chỉ kém số người trong nạn cháy rạp hát ở Vienne, đó là vụ cháy rạp xiếc *Lehmann*. Rạp này dựng tạm bằng gỗ trên công-viên của hải-quân và chứa được độ hơn 1.000 người. Hôm sảy ra tai nạn là ngày chủ nhật. Trong rạp đã bắt đầu diễn buổi ban ngày. Các chú hề đang pha trò thì bỗng thấy lửa bốc trên sân-khấu, một cái kèo bị cháy vì bị lửa ở một ngọn đèn treo cao bên vào. Công-chúng tuy trông thấy lửa nhưng tưởng đó là cách thắp đèn nên nhiều người vỗ tay. Thế rồi một người trong rạp ra trước sân-khấu báo tin đó là đám cháy, phải chạy ngay không chết cháy.

Các khán-giả vẫn tưởng đó là trò đùa nên vẫn cười giả, không ai tin là cháy thực.

Người chủ rạp xiếc muốn ra nói với khán-giả. Ông chạy ra trước màn nhưng mọi người vỗ tay nên không sao nói được. Không thể dùng cách gì để báo cho mọi người biết sự nguy hiểm sắp tới, người chủ bèn cho kéo màn lên thì mọi người mới thấy rõ là sân-khấu đã bị cháy và khói bay tỏa ra cả phòng khách ngồi xem. Lúc đó mọi người mới biết cháy thực và mới bối rối mất hết trật-tự. Hàng trăm người lúc trước còn ngồi im cười, lúc đó đều kêu thất thanh và chạy cả ra cửa đã bị nhiều người khác ngăn lại. Chỉ một ít người ra trước là ra khỏi cửa, còn người đi sau thì không có đường đi. Cũng như ở rạp hát trên kia tại miền Nữu-ước, nhiều thây chết choán cả lối đi và cửa. Nhiều người muốn xô đổ tường bằng gỗ của rạp xiếc, nhưng không có khí cụ gì không thể xô được. Giữa lúc đó thì lửa lan ra cả sân-khấu và cháy đến các hàng ghế đầu. Bị chẹt vào giữa ngọn lửa và các bức tường, bị ngạt vì khói, các khán-giả không biết lối nào ra được, giữa lúc đó thì những mảnh mái rạp bị cháy rơi xuống chôn vùi nhiều người dưới đống lửa. Một người can-đảm phá được một mảnh tường ở ngoài và cứu được độ 60 người xuýt bị chết ngạt. Lính cứu hỏa đến rất chóng và một đội lính canh do chính Nga-hoàng sai đến để giúp sức cũng đến ngay. Họ dùng bơm nước tưới nên dập tắt được lửa khá chóng, nhưng dưới đống lửa đó không còn một ai sống sót nữa. Khi cất những rui nhà lên thì một cảnh-tượng thương tâm hiện ra trước mặt mọi người, thực là một cảnh không ai có thể tưởng đến.

Trong lúc chiến-tranh, cảnh chiến-trường cũng không ghê gớm đến nỗi thế. Các thây người chết chất đống lên như núi, phần nhiều đều bị cháy đen hoặc bị chết ngạt nên mặt xám xịt. Nhiều người vẫn đứng cạnh tường và cửa mà chết. Trong số các người bị nạn có đủ hạng người. Số người chết không thể biết đích được là bao nhiêu. Ngày hôm sau, công-báo chỉ nói có 126 người chết để yên lòng công-chúng, nhưng thực ra về nạn hỏa-tai này đã có tất cả 800 người chết. Cả một nhà trọ của nữ-học-sinh và và viện nữ giám đốc nhà đó và hầu hết cả người làm trong xiếc đều bị chết trong tai nạn ghê gớm này.

I ÔNG LÀM

(Theo Les grandes Catastrophes)

HÃY ĐỌC:

TRUYỆN QUỈ

của TRẦN-TIÊU

⊡

JESUS CHRIST

tiểu thuyết hóa cuộc đời của Đấng Chúa cứu thế

▼

Nhà xuất-bản

LƯỢM LÚA VÀNG

thư từ và ngân-phiếu xin gửi về:

M. HÀ-VĂN-THỰC

49 phố Tien Tsin, Hanoi

Các ngài lịch sự chỉ nên dùng mũ IMPÉRIAL

ĐẸP, NHẸ, BỀN, GIÁ RẺ HƠN TRƯỚC

Đại lý độc quyền: Tamda & Cie

72, Wiélé Hanoi. Tél 16 78

43, Galliéni Saigon. Tél. 20 060

Gửi 0$10 tem về lấy Catalo ue illustré 1942 gratuit

Bloc IC-LAN rất mới lạ và tiện lợi. Bloc IC-LAN không cần giấy mực mà dùng được mãi. Bloc IC LAN rất cần thiết cho mọi người. Tổng phát hành : LAMDA et Cie (gửi 0$30 tem về sẽ nhận được một cái) giá 1$50 lễ. thứ nhất : 0$40

TAI NẠN XE LỬA VÀ TÀU THỦY

Một nạn xe lửa ghê gớm nhất từ cổ chí kim

Ròng rã sáu năm trời chật-vật, những viên kỹ-sư giỏi nhất nước Anh hợp lực lại mới làm xong một cái cầu. Cầu này bắc qua *cửa sông Tay* (tiếng Anh gọi là *(Firth of Tay)* ở giữa xứ Ecosse, cốt để nối liền đường xe lửa từ Edimbourg tới Dundee. Chỗ cửa sông này, — gọi là cửa sông có lẽ không đúng, gọi là eo biển thì đúng hơn — rộng tới 3000 thước tây và sâu thì sâu vô kể; những tàu biển lớn đều có thể đỗ hoặc qua lại nơi ấy dễ dàng. Nước chỗ ấy lại chảy xiết và mạnh như thác xoáy thành những cái « vật » đỗ xộ chỉ nhìn cũng đủ kinh người. Da chi dĩ, khí hậu ở đó lại khó chịu lạ thường, thỉnh thoảng lại có những trận bão giông lên mạnh dữ không thể tưởng tượng được.

Cho nên việc dựng cầu là một việc vạn nan. Chính phủ Anh đã tính toán dự bị đâu vào đấy. Những viên kỹ-sư giỏi nhất nước được cử sung vào ủy ban dựng cầu. Kiểu cầu dự toán rất chu đáo. Chẳng những cần phải đủ sức để chịu sức nặng của những đoàn xe lửa lớn và dài, cầu lại phải kiên-cố đủ để chọi với sông nước, và bão táp. Thế mà từ năm 1872 đến năm 1878 công việc phải gián đoạn không biết bao nhiêu lần. Năm ngày ba trận bão táp, thành ra có tháng người ta chỉ làm việc được độ năm sáu ngày. Và hai lần giông bão chực cuốn băng cả công trình đã làm xong: mùa thu năm 1872, bão táp nổi lên luôn trong ba tuần lễ, công việc đành phải xếp xó; ngày 2 février năm 1877, cầu xây đã sắp xong thì một trận bão lớn lạ lùng cuốn đi mất hai cái dịp cầu lớn mạnh nhất rộng tới 75 thước tây và một dịp rộng 45 thước liền ngay đó, xô xuống vực sâu tất cả đám sắt đồ sộ đó nặng tới hơn 400 tấn.

Nhưng sau sáu năm vật lộn với Tạo-hóa, rồi cái cầu cũng dựng xong, dài 3.155 thước tây. Thật là một công trình tạo tác vĩ đại, đáng khen bực nhất hoàn cầu. Cột cầu phần nhiều dựng trên các đá nổi. Duy ở giữa, nước sông sâu quá, nên người ta phải xô hàng tấn « bê-tông » xuống làm móng. Mặt cầu cao hơn mặt nước tới 27 thước tây, vì cầu phải làm thật cao để tàu biển có thể đi ở phía dưới mà không đụng chạm. Hai cột ở giữa cao nhất, dài tới 56 thước tây. Tiền kinh phí tính hết 9 triệu quan — (ngày nay phải nhân số tiền này ít ra lên gấp mười lần thì mới đúng thời giá) — tuy vậy cầu vẫn hẹp quá chỉ vừa làm đường cho xe lửa đi mà thôi.

Một ngày tươi sáng đẹp đẽ về tháng Mai năm 1878, lễ lạc-thành cầu « Firth of Tay » cử hành long trọng vô cùng.

Các giới chuyên môn ở Anh đều lấy làm tự hào về cái cầu ấy, cho là một công trình có một ở hoàn cầu. Duy có một người lên tiếng phản đối chê bai. Người ấy tên là John Towler, một viên kỹ-sư danh tiếng nhất nước, và chính là người đã vẽ kiểu chiếc cầu bắc qua cửa « Firth of Forth », dài tới 7 cây số. John Towler viết bài đăng báo công kích dữ dội kiểu cầu « Firth of Tay » nói rằng cầu đó đối với những cơn giông tố lớn chẳng được mấy nả đâu, và thế nào cũng có phen gây nên tai nạn khủng khiếp. Nhiều người cho rằng « tác giả » cầu « Firth of Forth » có ý ghen tuông với « tác giả » cầu « Firth of Tay » nên lên tiếng dèm pha.

Nhưng một năm sau, thời-sự chứng thực cho lời nói của Towler. Cầu Firth of Tay đã diễn ra một tấn thảm kịch ghê gớm nhất trong các tai nạn xe hỏa từ cổ chí kim.

Ngày 28 décembre 1879, hồi 4 giờ chiều, chuyến xe thường lệ đi từ Edimbourg tới Dundee, các toa chở khách đều chật nê. Hôm ấy là chủ nhật, xe lửa kéo sáu toa khách gồm 200 người. Trời nổi gió lớn suốt ngày và đến 4 giờ chiều thì giông tố nổi lên mãnh liệt quá sức tưởng tượng. Chuyến xe ấy đáng lẽ 7 giờ 15 phút chiều thì tới Dundee, hôm ấy chạy chậm quá, mãi đến 7 giờ 14 phút mới tới đầu cầu phía Nam. Vài phút sau, ba người ngư-phủ đến « bóp báo hiệu » ở đầu cầu phía Nam, báo tin rằng họ vừa thoáng thấy một làn ánh sáng lớn lòe ra trong khi đoàn xe đang đi trên cầu và nghe một tiếng kêu « rắc » rất lớn át cả tiếng gầm của phong ba. Viên xếp bóp phía Nam liền thông tin với bóp phía Bắc, nghĩa là ở đầu cầu bên kia, bằng điện tín — vì thời bấy giờ chưa có điện thoại như ngày nay. Song không thấy đáp lại. Hình như giây thép đã bị gió dứt đứt rồi hay sao? Mọi người trong bóp báo hiệu tự nhiên phát run lên vì sợ hãi. Họ liền báo tin cho viên xếp ga Tay. Ông này tức tốc đáp một chiếc đầu máy đi liền. Mười lăm phút sau, ông tới nơi, cùng bọn nhân-viên mạo hiểm tập từ từ đi lên cầu, đè dặt như dò từng bước. Vừa đi được độ một cây số tới những cột cầu thứ nhất ở đoạn giữa cầu, thì người thợ máy vặn « phanh » rít lên, dừng xe lại một cách đột ngột hết sức suýt nữa thì đầu máy nhảy trật ra ngoài đường sắt. Dưới ánh trăng tỏ mờ ông nhận thấy một chỗ trống đáng sợ lớn tướng ở mặt cầu. Khúc giữa cầu không còn nữa. Bão táp đã kéo đổ nhào ba cái cột trong những cái cột lớn nhất khỏe nhất ở giữa cầu và đoàn xe ửa đã bị xô đổ xuống nơi vực thẳm. Tai nạn xảy ra ngay trước khi chuyến xe đi tới, vì mười lăm phút trước khi xe tới, người gác đường sắt có khi xem xét suốt dọc cầu, cầu vẫn còn nguyên. Chắc người tài xế cũng thấy chỗ cầu hổng trước mặt. Chắc ông cũng vội vàng bóp « phanh » nhưng không kịp. Những toa xe chật ních hành khách đã tiến đến chỗ hở và đâm nhào xuống sông. Ban sơ, những người trên xe cứu cấp tưởng rằng đoàn xe đã sang đến phía bên kia, rồi cầu mới gẫy, vì họ nhận thấy một thứ ánh sáng đo đỏ. Đó không phải ánh đèn ở phía sau đoàn xe, mà là ánh đèn pha sông Tay. Thế nghĩa là đoàn xe lửa đã cùng tất cả hành khách, tất cả nhân viên lăn cả xuống sông, không có một người nào thoát nạn.

Một giờ sau, người ta thấy giạt vào bờ mấy bao thư tín ở phía hạ lưu sông, cách đó chừng bốn hải lý, gần Broughly-Ferry. Lúc đó người ta không nghĩ gì đến việc cứu vớt những người bị nạn. Trời thì bão táp gớm ghê. Mà chỗ sông đó sâu tới 20 thước tây, chắc hành khách và nhân viên không sống sót một mống. Mãi đến đêm, gió bão tạm ngớt, người ta mới dùng tàu máy đi đến xem nơi xảy ra tai nạn. Người ta nhận thấy rằng tất cả khúc giữa cầu dài ngót một cây số biến mất hẳn đem theo cả những cái cột khổng lồ. Hai bên chỗ cầu bị phá quãn queo chúc xuống khoảng không, coi như bị xé vậy.

Duy có một vài cái vật nước cho người ta biết nơi đoàn xe chìm cùng hai trăm nhân viên lẫn hành khách.

Ngày hôm sau, tức là ngày thứ hai, giông tố lại nổi lên dữ dội. Mãi hai ngày sau, tức là ngày thứ ba, mới có một người thợ lặn xuống nước. Mò mẫm, lặn lội mãi, người ấy mới tìm thấy đoàn xe. Va trèo lên toa hạng nhất, thấy cửa vỡ tan ra, nhưng gối đệm chương ra mặt cả lối vào. Va định lôi cái đệm ra nhưng không sao lôi được rồi phải bỏ dở công việc vì trời tối. Ngày hôm sau, người ta vẫn tiếp tục công cuộc hộ cứu nhưng khó khăn vô cùng. Mãi đến ngày 5 janvier năm sau, người ta mới vớt được có một tử thi. Thế rồi, trong ba tuần lễ, người ta vớt lên bờ được ba chục xác chết đã rữa nát thịt ra.

Tới nay, người ta vẫn không hiểu tai nạn ghê gớm nhất trong lịch sử tai nạn xe hỏa này đã xảy ra như thế nào. Vì chẳng ai được mục kích hết, và cũng chẳng ai sống sót, nên không ai đoán đúng được tai nạn ấy xảy ra trong những trường hợp như thế nào.

Nhiều người đoán rằng cầu bị gió làm gẫy trước khi đoàn xe tới nơi. Có mấy viên kỹ sư lại cho rằng đoàn xe lửa bị bão táp đánh tạt vào, trật bánh ra ngoài, đâm xầm vào thành cầu xô gẫy rồi lăn tòm xuống sông, do đó cầu bị hư, và sau đó gió bão lay chuyển cả khúc cầu đó bị cuốn băng đi không còn vết tích. Chẳng hiểu thuyết nào đúng.

Sau này người ta phải bỏ cốt mìn xuống phá tan đoàn xe lửa khốn nạn đi, để tàu bè đi lại khỏi bị ngăn trở và dựng lại cái cầu

Nạn đắm tàu Titanic đã làm rung động cả hoàn-cầu

Thật từ khi có lịch sử hàng hải đến nay, không nạn đắm tàu nào làm rung động dư luận hoàn cầu bằng nạn đắm tầu *Titanic*.

Tầu Titanic là một chiếc tàu vỹ đại của hãng Bạch-Tinh (White Star) nước Anh, một chiếc tầu có tiếng là lớn nhất, mau nhất, mới nhất, kiên cố nhất thời bấy giờ, chuyến đi ấy là chuyến đi mở hàng, đem theo những nhân vật trứ danh Âu Mỹ.

Cho nên ngày 15 avril 1912, tại Mỹ châu và tại Âu châu, cái tin tàu Titanic bị chìm làm sôi nổi cả dư luận khắp nơi.

Sáng ngày 8 Avril 1912, tàu Titanic dời bến Liverpool, đi chuyến mở hàng sang Mỹ châu. Phải dùng tới bốn chiếc tàu « rơ-moóc » lớn mới lôi được chiếc tàu khổng lồ 45 000 tấn ra ngoài khơi. Báo chí Anh hôm ấy đăng hàng cột dài dằng dặc, cho chiếc Titanic là một sự đắc thắng mới của Anh trong cuộc phấn đấu với Pháp và Đức. Người ta tả từng li từng tí những cái đặc sắc của chiếc tàu khổng lồ: nào phòng ăn, phòng ngủ lịch sự, nào phòng tập thể thao, nào sân quần, nào các cầu tàu rộng bát ngát, nào đường vòng xe đạp, nào bốn chiếc ống khói khổng lồ mỗi chiếc già hai đoàn xe hỏa chui vào, một lúc cũng lọt phòng vô tuyến điện máy móc rất hoàn bị v v... Người ta tính số lương thực chứa chất trên *cái thành phố nổi* ấy đủ dùng cho 2,300 người trong bao nhiêu ngày. Rút lại, tàu Titanic là cái tự-hào của toàn thể dân Anh.

Trên tàu có nhiều nhân vật trứ danh như: Jean Jacob Astor, cháu vua khách sạn Mỹ về Hoa-kỳ với cô vợ trẻ măng, trẻ hơn chàng những ba mươi tuổi vừa sang hưởng tuần trăng mật tại châu Âu, quan tư Butt cánh tay phải của thủ tướng Taft, ông vua xe hỏa Mỹ Charles Hays, hội trưởng công ty *« Grand truck pacific railway »*, ông vua đồng Benjamin Guggenheim, ông chủ ngân hàng Wiedener ở Philadelphie, văn sĩ Futrella nhà tuyên truyền chủ nghĩa hòa bình, lão

triệu phú William Thomas Stead, lão triệu phú Isidore Strauss chủ một hiệu buôn lớn nhất ở Nữu ước v.v... cả ông Bruce Ismay là chủ hãng tầu Bạch-Tinh, và kỹ sư Andrews là người đóng tàu Titanic cũng đi chuyến ấy. Nhiều người ở rán lại châu Âu một vài ngày để được cái hân hạnh đi tàu Titanic về Mỹ. Sáng nhờm ấy có ai ngờ rằng chuyến ấy họ đi tới cõi chết đâu?

Trong sáu ngày trời, tàu Titanic oai vệ, vui vẻ rẽ nước đi, chẳng xảy ra chuyện gì đáng nói. Đến ngày chủ nhật 14 Avril, tàu Titanic mở hết tốc lực đi trong đêm sao và giá lạnh. Người ta đã khuyên viên thuyền trưởng Smith nên cẩn thận đề phòng những núi tuyết lềnh bềnh trên mặt biển. Nhưng ông chủ hãng Bạch-Tinh, Bruce Ismay nhất định bắt tàu phải đi nhanh, Tàu Titanic phải phá kỷ lục đi nhanh nhất hoàn cầu chứ! Chiếc tàu lớn nhất hoàn cầu phải là chiếc tàu đi mau nhất.

Tàu Titanic chở tất cả 1.400 hành khách với một ngàn thủy thủ và võ quan, bảy triệu bức thư đựng trong 3.500 cái bao, và mấy mươi triệu ngân phiếu cùng đồ quí vật. Riêng hai mươi chín bao nữ trang chứa trong một phòng thép kiên cố đã đáng giá hơn chín triệu quan.

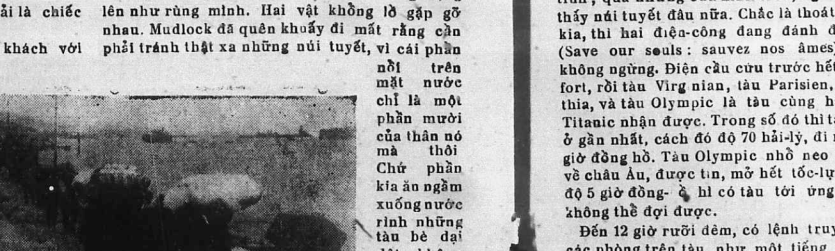

Ngày 26 Décembre 1908, một trận động đất đữ dội xảy ra: Messine, Reggio de Calabre và 20 thành phố khác nữa: 77.000 người chết, 500.000 không chỗ ăn, nơi ở.

Đêm sao quang tạnh, mặt biển phang lì như một tấm gương. Trong đại khách-sảnh các hạng trên, ban tài tử đang hòa những khúc nhạc tối tân. Người ta khiêu vũ để đánh chấm hết cuộc hành trình, vì đêm ấy có lẽ là đêm cuối cùng trên mặt biển. Bấy giờ tàu Titanic tới ngang với mũi đất Race, xa Nữu-ước không bao nhiêu. Chỉ độ thứ hai hay thứ ba là tới bến. Trong phòng hút thuốc người ta đánh bài, ại phòng trà người ta uống rượu khai-vị. Trên «boong» tàu nhiều thanh niên nam nữ chuyện trò, mình khoác áo choàng, vì đêm gió lạnh.

Thuyền trưởng Smith bấy giờ đang ngồi trong phòng hút thuốc, trên cầu leo có viên võ quan hạng nhất Mudlock. Có hiệu báo rằng tàu đi gần một trái núi tuyết. Nhưng chàng không chú ý gì lắm. Một chiếc tàu khổng lồ bằng thép và sắt như chiếc Titanic có với một trái núi bằng nước đá nhẹ bỗng thì thật khác gì như đá với trứng. Mudlock nhất định không cho tàu rẽ sang lối khác, e chậm mất một vài phút chăng. Đèn pha trên tàu đọi ra sáng rực khắp nơi trông rõ như ban ngày vậy. Nhờ ánh sáng đèn đọi, người ta thấy lù lù hiện ra một trái núi tuyết trắng sóa đứng sừng sững phía mũi tàu. Mudlock phát sợ. Từ cổ chí kim người ta chưa từng thấy một trái núi tuyết nào lớn như thế. Một đống tuyết đồ xộ khổng lồ cao tới 300 thước đột khởi từ đáy nước lên hình như để đọ sức với cái tàu sắt khổng lồ vậy. Trái với trí tưởng tượng của Mudlock, trái núi tuyết gần tàu hơn, rất lắm. Mudlock liền cầm máy điện tín, trong khi ở phía dưới các ông các bà đang vui vẻ uống rượu và khiêu vũ theo điệu nhạc khoan nhặt bổng trầm. Nhưng muộn quá rồi, tàu thình lình rung động lên như rùng mình. Hai vật khổng lồ gặp gỡ nhau. Mudlock đã quên khuấy đi mất rằng cần phải tránh thật xa những núi tuyết, vì cái phần nổi trên mặt nước chỉ là một phần mười của thân nó mà thôi. Chứ phần kia ẩn ngầm xuống nước rình những tàu bè dại dột không chịu tránh voi. Chính tàu Titanic va phải cái phần ngầm đó. Cái vật khổng lồ bằng 45 triệu kilo sắt và thép run lên, nhưng hành khách chỉ hơi thấy sự tròng trành mà thôi. Khi các phòng hạng nhất thấy tàu tròng trành, thì tàu đã yếu đi nhiều rồi. Phía trước tàu, mũi tàu và các «boong» phía trước đều hư hỏng gẫy nát thành một mớ sắt vụn không còn ra hình thù gì nữa. Các vách ngăn đều bị thủng toang ra, sàn gỗ bị xé ra như tờ giấy, hàng tấn sắt vụn ném tung lên nóc tàu. nước lạnh hai sườn do các sườn tàu chảy ồ ồ vào không ngớt.

Trong các phòng khách, trong các phòng hội-họp, là nơi người ta thấy sự va-chạm mạnh hơn tại các phòng riêng, mọi người giật nảy mình lên. Nhưng các võ-quan khuyên họ cứ yên tâm: ta gặp phải núi tuyết, nhưng tàu ta không thể chìm được, chính họ cũng tin như vậy, tin rằng Titanic không thể bị chìm.

Tàu va phải núi tuyết hồi 11 giờ 40 phút. Năm phút sau, thuyền-trưởng Smith vào phòng của điện-tín-viên là Marconi ra lệnh cho hai nhân-viên đánh điện cầu cứu, ông vẫn mỉm cười: «Này chúng ta gặp một trái núi tuyết, anh em hãy dự-bị sẵn sàng để báo hiệu có nguy-biến». Hai nhân-viên vừa cười đùa vừa đánh điện cầu cứu: C. Q U. D. (Come Quickly, danger): *Đến ngay, nguy biến!*

Mười phút sau, thuyền-trưởng Smith trở lại, không cười nữa, nhưng mặt tái xanh như người chết. Ông rên lên mà nói:

— Đánh S.O.S. mau, mau! Chúng ta bị đâm!

Bấy giờ là nửa đêm. Ở dưới, người ta vẫn tin rằng tàu không thể nào đắm được. Đó là một sự không thể tưởng-tượng được. Núi tuyết là cái gì? Âm-nhạc vẫn họa như thường. Người ta vẫn khiêu-vũ, vẫn đánh bài một cách hết sức bình-tĩnh; qua những cửa kính tròn, người ta không thấy núi tuyết đâu nữa. Chắc là thoát rồi. Ở trên kia, thì hai điện-công đang đánh điện S. O. S. (Save our souls: sauvez nos âmes) luôn luôn không ngừng. Điện cầu cứu trước hết tàu Francfort, rồi tàu Virginian, tàu Parisien, tàu Carpathia, và tàu Olympic là tàu cùng hãng với tàu Titanic nhận được. Trong số đó thì tàu Carpathia ở gần nhất, cách đó độ 70 hải-lý, đi mất chừng 5 giờ đồng hồ. Tàu Olympic nhổ neo từ Nữu-ước về châu Âu, được tin, mở hết tốc-lực. Phải đợi độ 5 giờ đồng-hồ thì có tàu tới ứng cứu, nhưng không thể đợi được.

Đến 12 giờ rưỡi đêm, có lệnh truyền ra khắp các phòng trên tàu, như một tiếng sét: «Hành-khách lên hết trên boong!»

Trước đó, chưa ai muốn tin là có tai nạn lớn xảy ra.

Nhiều người vẫn nô đùa. Nhiều người đã bỏ phòng riêng lên boong hỏi các thủy-thủ, nhưng họ đều trả lời rằng không hề gì.

Nay nghe lệnh ấy, và trông thấy sửa soạn bỏ xuống, bấy giờ mọi người mới rối-rít cuống cuồng lên. Nhất là lần thứ nhất hành-khách thấy nước bắt đầu tràn vào boong từng dưới. Mọi người đều muốn nhảy xuống các xuồng. Nhưng người ta nhận ra rằng số xuồng chỉ đủ dung độ một phần ba số người trên tàu thôi. Mười sáu chiếc xuống thì có thể chứa được 1.178 người, song khi va phải núi tuyết, đã rơi mất bốn chiếc, thành thử chỉ còn có 12 chiếc thôi. Trước mỗi xuồng có một viên võ-quan đứng gác. Một hiệu lệnh truyền ra:

«Đàn-ông lui cả về phía sau! Nhường chỗ cho đàn-bà con trẻ đã».

Bấy giờ tàu đã thấy nghiêng về phía trước. Người ta phân phát các phao. Người ta cho đàn bà con trẻ xuống xuồng. Một đôi người hành-khách giúp các võ-quan, nhất là Astor và quan tư Butt thì cư xử như những vị anh-hùng hảo-hán. Không lúc nào họ nghĩ tới họ. Astor cho vợ trẻ đang có mang xuống chiếc sà-lúp thứ nhất, hôn nàng một cái mà nói: «Từ biệt mình. Ta sẽ gặp nhau ở Nữu-Ước» rồi chàng biến đi nơi khác cùng quan tư Butt. Chỗ nào cần người giúp đỡ là có hai người đỡ. Sau cùng họ lên cầu thang dây rồi nắm tay nhau mà chết.

Xung quanh chiếc xuồng cuối cùng, người ta đánh nhau rất dữ, người ta cầm dao đâm nhau để tranh lấy chỗ. Có cả tiếng súng nổ lên. Rút cục, trên tàu còn lại tới 1.600 người làm mồi cho thần chết. Đứng sát thành tàu có một cặp vợ chồng già. Người ta muốn cho người vợ xuống xuống xuồng. Bà không nghe, thề không rời chồng. Bà ôm lấy chồng hôn mà rằng:

«Tôi sống với chàng suốt đời rồi, tôi muốn cùng chết với chàng một lượt». Đó là vợ chồng nhà Strauss. Hành khách trên chiếc xuồng cuối cùng ngoảnh lại còn thấy vợ chồng nhà ấy đứng ôm nhau đợi chết như vậy giờ lâu.

Trời vẫn quang đãng tạnh ráo. Biển vẫn phẳng lỳ như gương. Nếu có đủ xuồng thì cứu được hết mọi người, không sót một nhân mạng. Hơn ngàn người trên tàu thất vọng khổ sở vô cùng. Có người lấy các ván gỗ đóng bè. Hàng trăm người tranh nhau. Nhiều người có phao nhảy xuống nước lạnh đề chết cóng. Từ-từ các xuồng dời xa chiếc tàu đang chìm đắm. Viên thuyền-trưởng hội họp bọn nhạc-công trên cầu tàu bảo họ hòa khúc «gần trời» để mọi người yêu tâm.. đợi chết. Hành khách dưới các xuồng nghe thấy rõ mồn một tiếng hát của những người của thần chết. Người ta quay lại còn trông thấy hàng trăm người nhảy xuống nước biển giá lạnh. Thế rồi đúng hồi 2 giờ 20 phút sáng, tàu Titanic sáng trưng như một lâu đài lửa rực rỡ ở nơi bỗng lại, bỗng chốc đứng ngược hẳn lên, lái lên trời, máy móc rên rỉ lên thảm đát. Một loạt tiếng nổ vang trời, rồi lửa bốc cháy ngùn ngụt. Lát sau ánh sáng tắt hẳn, chiếc tàu chìm nghỉm xuống biển khơi. Nước xoáy lên thành vật làm chồng chành cả những chiếc xuồng cách đấy độ vài ba trăm thước. Trời biển im lặng như chết.

ĐANG IN

Việt-Nam

CỔ VĂN - HỌC SỬ

TÁC-GIẢ: NG-ĐỒNG-CHI — TỰA của TRẦN-VĂN GIÁP
LỜI BẠT của HUỲNH-THÚC-KHÁNG

500 trang toàn những tài liệu văn-học rất quý, soạn theo một phương pháp rất khoa-học — Giá: 4$50

Ai gửi mua trước ngày 1er Octobre 1942 sẽ được trừ 1$, và không phải trả tiền bưu-phí — Thư và tiền gửi về:

M. Le Directeur

HÀN-THUYÊN XUẤT-BẢN-CỤC

71, Rue Tsên-Tsin — HANOI

Phút sau, có tiếng kêu thét xé bầu không khí yên lặng của những người vùng vẫy kêu cứu. Tiếng kêu cứu thảm thiết vang rậy lên trong nửa tiếng đồng hồ, giữa đêm hôm khuya khoắt. Người trong các suồng đồng thanh cất tiếng hát vang lên để đàn bà con trẻ khỏi nghe thấy những tiếng kêu cứu thảm thiết đó. Đoạn tạo-vật lại chìm trong tịch mịch.

Một vài người biết bơi được các thuyền đánh cá vớt lên. Có người vớ được những tấm ván, bám vào hàng giờ, đến khi được tàu Carpathia cứu vớt. Hai điện-tín-viên là Harold Bride và Philipps, làm phận sự đến phút cuối cùng. Hai chàng nhất định không chịu xuống sà-lúp, và khi nước tràn vào tàu ngập đến nách rồi mà vẫn dùng máy đánh điện-tín cầu-cứu. Mãi khi chiếc tàu chìm hẳn, hai chàng mới buông máy ra, văng mình xuống biển Bride sống sót, làm một bản báo-cáo rất thương tâm về tai nạn ấy. Philipps cũng được cứu vớt nhưng vì mệt lả nên hai ngày sau thì tắt thở trên tàu Carpathia. Tàu này ở gần nhất, được tin, tức tốc đến ứng cứu, đánh thức cả hành khách dậy, để họ đều vui lòng nhường cả buồng riêng cho những người thoát nạn.

Tính ra trong 7 tiếng đồng hồ tàu Carpathia cứu vớt được 705 người trong số đó có 206 thủy-thủ (số thủy-thủ nguyên gồm 985 người) 4 võ-quan trong số 22 người, 202 hành khách hạng nhất trong số 341 người, (có 154 đàn bà và trẻ con) 115 hành khách hạng nhì trong số 262 người (có 83 đàn bà trẻ con) và 178 hành khách hạng ba trong trong số 880 người (có 84 đàn bà trẻ con)

Vị chi có 1.635 người chìm theo tàu Titanic.

Tàu Titanic ngày ấy chế tạo tốn kém hết 25 triệu quan, bảo hiểm một triệu quan, các hãng bảo-hiểm phải bồi thường cho hành-khách tính đến 47 triệu quan.

Ngày 16 Avril, tin dữ tới thành Nữu ước. Dư-luận xôi nổi lên. Dân-chúng kéo tới phá phách hãng Bạch-Tinh — Viên phó hội trưởng và các nhân-viên phải chạy trốn mới thoát nạn. Nhất là được tin Bruce Ismay chủ hãng Bạch-Tinh sống sót, dân-chúng càng nôn nao.

Ngày 18 Avril, tàu Carpathia cặp bến Nữu-ước cho các nạn-nhân vào bệnh-viện cấp cứu. Ngay ngày hôm ấy, Bruce Ismay phải ra khai trước ủy-ban điều-tra tại thượng-nghị-viện Mỹ ở Hoa-thịnh-đốn. Người ta đổ lỗi cho hãng Bạch-Tinh : thiếu suồng hộ cứu, nhân-viên trên tàu thiếu những kiến-thức sơ-đẳng nhất về nghề hàng-hải,

Nạn đắm tàu «Impératrice d'Irlande»

Bốn giờ chiều ngày 28 Mai 1914, một chiếc tàu biển đẹp đẽ sang trọng tuyệt vời dời bến Québec. Đó là tàu « Hoàng-hậu Irlande » trọng-tải 15 ngàn tấn của hãng « Canadian Pacific », một chiếc tàu mà tôn-chỉ là « Spans the World » nghĩa là thắt chặt lấy hoàn-cầu.

Ban tài-tử cử nhạc lên du-dương. Chín trăm hành-khách từ-giã châu Mỹ. Mười ngày nữa là cùng, tàu sẽ cặp bến Liverpool. Mọi người đều vui vẻ. Chẳng ai ngờ rằng mấy giờ sau mình sẽ được nghỉ ngơi ngàn thu

Tàu suôi dòng sông Saint-Laurent ra biển khơi. Tám giờ tối, chuông báo hiệu bữa ăn chiều, viên thuyền-trưởng chào mọi người và chúc cho bữa ngon, rồi đi vào. Mười giờ đêm, một màn sương đặc tự nhiên trùm xuống. Đến nửa đêm, sương mù giày quá, đến nỗi chỉ trông xa được vài trăm thước là cùng. Viên phó-thuyền-trưởng Kendall cho tàu đi từ từ. Ông biết con sông này lắm. Chiếc tàu đồng-bào với tàu này là tàu Hoàng-hậu Anh quốc, non một năm nay đã va một chiếc tàu than bị đắm ở khúc sông này Còn chiếc Hoàng hậu Anh quốc thì hư hỏng ở mũi tàu bắt buộc phải ngược trở về Québec.

Sau một giờ đêm một chút, thì sương mù dầy như đông-đặc lại, cách một thước không trông thấy gì. Thuyền-trưởng cho gọi viên võ-quan hạng nhất và viên hoa tiêu trưởng lại. Ba người cùng thức và để ý từng li. Ở phía dưới, trong phòng khách, đã bớt nóng-nhiệt. Nhiều người đã về phòng riêng. Viên phó-thuyền-trưởng hết sức dò-xét xem chỗ này là chỗ nào. Chính là chỗ mà năm trước ông đã giao tên sát-nhân Crippen cho các nhà chuyên-trách. Có lẽ giữa lúc nghĩ đến thằng sát-nhân khốn-nạn đó, ông nhận thấy qua đám sương mù ánh sáng một chiếc tàu. Thận-trọng ông cho kéo còi và cho tàu đỗ lại. Chuông điện-thoại kêu vang lên trong phòng máy. Tiếng còi hét lên phá bầu không khí yên-tĩnh canh khuya sương lạnh. Một hồi còi khác thét lên trả lời. Đó là còi một chiếc tàu ở phía trước tiến đến. Nhưng chiếc tàu ấy đâu ? Ở chỗ nào đây ? Ở gần hay xa ? Không biết. Còi tàu Impératrice d'Irlande cứ thét vang lên rền-rĩ mãi không ngừng. Rồi thình-lình thuyền trưởng thấy hiện ra ở phía tay hữu một ngọn đèn, tưởng chừng như nó mọc ở dưới đáy biển lên. Lát sau, nhô từ trong đám sương mù ra một chiếc tàu lớn gần sát với tàu mình, coi mà phát sợ. Nó chỉ cách độ 500 thước là cùng, ba trăm thước cũng nên, có lẽ chỉ còn cách độ 200 thước. Viên phó thuyền-trưởng vội gọi điện-thoại vào các phòng máy. Máy bắt đầu cử-động, tàu né dần về phía tả. Nhưng giữa lúc đó thì mũi nhọn chiếc tàu lạ kia đứng xừng-xững trước ba người run sợ.

Rồi một tiếng răng-rắc kinh người, một tiếng lẹng-sẹng như tiếng sét vang lên. Tàu Hoàng-hậu run lên từ đầu chí cuối, rồi chiếc tàu 15.000 tấn, cứ thế từ-từ nằm nghiêng về phía hữu, trong khi hành-khách đang thiêm-thiếp giấc nồng.

Chiếc tàu than Storstad của Na-Uy, là một chiếc tầu kiểu mới bằng thép trọng tải 11.000 tấn, chở đầy than, đã đâm thủng chiếc tàu đầy hành-khách, rồi sau đó, biến ngay vào trong đám sương mù.

Hai phút sau, tức là đúng 2 giờ 37 phút sáng 29 Mai, đài vô-tuyến-điện của Chánh-phủ Gia-nã-đại ở Rimouski nghe ba lần hiệu cầu cứu S. O. S. Hai chiếc tầu của Chánh-phủ tức trực ở đó là chiếc Eurêka và chiếc Evelyn tức-tốc nhổ neo Trong 20 phút đồng-hồ đã tới nơi xảy ra tai-nạn, nhưng chỉ thấy có một vài chiếc suồng và mấy trăm người đeo phao nổi lềnh-bềnh rên mặt nước hoặc bám vào mảnh ván chiếc dăm... Còn chiếc tầu thì đã biến đâu mất tích.

Chiếc Hoành-Hậu Irlande bị va trong có 10 phút là chìm nghỉm, đem theo hơn một ngàn mạng người. Chiếc tầu than chở nặng va dúng phải mấy móc tầu Hoàng-Hậu. Mũi tầu đâm thủng sườn tay tả tầu Hoàng-Hậu. Những mảnh thép tầu Hoàng-Hậu bị xé tan ra như bằng thiếc. Nước ồ vào chỗ thủng, lan đến các phòng máy ở phía dưới, chỉ trong vài phút, là nồi súp-de nổ...

Tầu Hoàng-hậu có đủ thứ máy - móc phòng bị tối-tân, nào vách ngăn cách, nào máy vô-tuyến-điện, nào máy báo hiệu tối-tân. Trên tầu có một số suồng đủ chở được 1.860 người nghĩa là nhiều hơn số người trên tàu, và trời không mưa gió, biển thì lặng, bờ thì gần, rất dễ thực-hành việc cứu-cấp, nhưng không giờ được trò gì ra.

Vì không đủ thì giờ.

Người ta không đủ thì giờ trở tay đã đành, lại không có thì giờ đánh-thức hành-khách, hoặc phân-phát phao, hoặc bỏ suồng xuống nước. Phần nhiều hành-khách đã ngủ say khi tầu bị va, không thể ra khỏi phòng riêng, vì đường lối các boong đều bị ngập lụt cả Hầu hết mọi người mãi đến khi nước ồ vào trong phòng mới vùng tỉnh dậy, để bị chết đuối như chuột cả một lũ. Tấn thảm-kịch đó diễn ra mau chóng hết sức. Tầu vừa bị húc một cái là máy điện đã hỏng, tối như bưng mắt. Viên phó-thuyền-trưởng đứng trên cầu chỉ huy gọi loa khuyên hành-khách và thủy-thủ nên bình-tĩnh.

Ông thét :

— Phải mau ! mau ! Cửa đóng thì phá ra ! Và chớ quên cứu đàn-bà trẻ con trước hết !

Nhưng hàng trăm ngàn tiếng kêu-la vang động lên một lúc át cả tiếng ông.

Vài người hành-khách thoát được lên boong phải bỏ xuống tìm phao mà không thấy. Thủy-thủ cố sức hạ suồng xuống, nhưng tầu mỗi lúc một nghiêng thêm, rồi chỉ trong vài phút tầu nghiêng hẳn xuống đến nỗi không sao đứng được trên boong. Tất cả mọi người đều bị hất xuống nước. Một nửa bị sóng cuốn cùng với chiếc tầu xuống đáy nước.

Trên tầu có 1 367 người gồm có : 413 thủy-thủ và viên-chức và 954 hành-khách ; 337 được cứu sống sót, 1.030 người thiệt mạng. Hành khách hạng nhất chỉ có hai người thoát-nạn.

Chiếc tầu than Na-Uy cũng bị hư-hỏng nhiều sở dĩ va phải tầu Hoàng-Hậu mà tầu ấy cứ phăng phăng rẽ nước đi, là vì thuyền-trưởng tầu ấy nghĩ rằng chiếc tầu bị húc lớn to như vậy thì không việc gì.

Xét ra không ai có lỗi cả. Thủy-thủ tầu Hoàng-Hậu xử sự rất mau và đắc lực. Viên phó thuyền trưởng tới lúc cuối cùng vẫn đứng ở thang chỉ-huy. Một giờ sau người ta vớt được ông nhưng đã chết ngất. Nhẫn thủy-thủ trao phao cho hành khách, vì trời tối không tìm thấy phao đâu.

Nhiều người hy-sinh một cách rất dũng-cảm.

Rút lại, gây nên tai-nạn chính là sương mù mà tới ngày nay người ta vẫn chưa tìm được cách gì thắng được kẻ thù ghê-gớm đó.

VĂN-HẠC

Chữ Nhật, chữ Hán

Muốn biết chữ Nhật chữ Hán phải đọc các sách sau này

1°) NHẬT NGỮ TỰ HỌC (Le Japonais par soi-même) Tác-giả Nguyễn-ngọc-Loan, tiếng Nhật giảng ra quốc-ngữ và chữ Pháp, đủ các bài tập, các bài chữa, các mẹo luật, có quan Tổng lãnh-sự nhật đề tựa và khen là sách rất tốt, giá 2$.

2°) HÁN NHẬT TÂN VĂN, đủ các lối kana, k nji và romaji dạy cách dùng chữ Hán của Nhật khác hẳn với ta, giá 0$80.

3°) HÁN HỌC TIẾP KÍNH, dạy chữ Hán viết tắt, giá 1$.

4°) HÁN VĂN PHỔ-THÔNG đủ các mục, các việc cần dùng giá 1$.

5°) HÁN VĂN QUI TẮC, dạy các mẹo luật chữ Hán, giá 1$20.

6°) NAM THIÊN Y HỌ , một bộ hai cuốn đủ cả y lý, mạch lý, chữa bệnh các phương thuốc, các tinh dược, các bào chế giá 2$20. Có bán khắp các tiệm sách. Ngân phiếu đề:

M. NGUYỄN-DI-LUÂN Directeur du

NAM-THIÊN THƯ-CỤC 37, rue des Pipes, Hanoi

4 MÔN THUỐC BỔ CỦA NAM, PHỤ, LÃO, ẤU DO NHÀ THUỐC

ĐỨC-PHONG

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỦ THUỐC SỐNG THUỐC BÀO CHẾ VÀ CÁC THỨ SÂM

45, phố Phúc kiến Hanoi phát hành

Các cụ nên dùng :
THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG ..... 1$50
Các ông làm việc nhiều nên dùng :
THUỐC BỔ-THẬN ĐỨC-PHONG,... 1, 50
Các bà, các cô nên dùng :
THUỐC ĐIỀU-KINH BỔ HUYẾT.... 1, 20
Các bà phải cho trẻ em uống thuốc :
THUỐC BỔ TỲ TIÊU CAM.....1, 00

NẠN CHẾT ĐÓI VÀ CHẾT DỊCH

SỞ - BẢO

NĂM MẬU-TUẤT Ở NƯỚC TA

Cái năm Mậu-Tuất năm gì?
Đồng thì chuột dởn, đường thì nhện chăng.

Câu ca-dao cổ này mà một vài cố lão thường kể lại, mới nghe qua thì chẳng thấy có ý vị gì, nhưng nếu có trí tò mò, hỏi rõ ngọn nguồn, thì ta sẽ phải rởn gáy rùng mình, vì đó chính là câu đã tả chân một cảnh-tượng do một thiên-tai đã gây nên:

Theo như lời lược-kỳ trong tập « Đào-khê giã-sử » thì năm Mậu-tuất này là năm Minh-mệnh thứ 19 (1838). Vào khoảng cuối tháng ba sang tháng tư năm ấy hai tỉnh Hà-nội, Sơn-tây bỗng bị một thiên-tai rất lạ lùng và rất ghê sợ.

Những cánh đồng lúa chiêm và đồng giồng màu đang xanh tốt, nhân dân đang mừng rỡ và đều có một hi-vọng sẽ được ngô khoai đầy đống, thóc lúa đầy bồ, no nê vui vẻ lắm, thì giời bỗng tra tai — một cái tai nạn trí người không thể tưởng tượng và sức người không thể ngăn ngừa được.

Sau một trận mưa bão suốt đêm, ở một vài cánh đồng người ta thấy có hàng đàn hoàng trùng từ trên trời bay xuống. Người ta nói đàn ấy bay tới đâu trông như một đám mây đen rồi cứ rào rào sa xuống các cánh đồng, đậu đen kịt cả lại, kể có hằng-hà sa-số. Rồi chỉ trong khoảng nửa ngày các ruộng lúa, ruộng màu đều bị cắn gẫy cả. Trước còn một vài nơi, rồi trong có mấy ngày hầu hết các cánh đồng thuộc về hai tỉnh đều bị hoàng-trùng phá hại trơ-trụi cả.

Theo tư-tưởng về cổ-thời, người ta cho sở dĩ có thiên-tai như vậy là do nhân-sự hoặc có điều gì lầm lỗi trái đạo giời, nên giời giáng tai để tỏ ý cảnh-cáo. Chịu trách-nhiệm về nhân-sự ấy là ông vua, vì vua tự nhận là con giời, chịu mệnh giời để thống-trị vạn dân. Vì vậy, thấy có thiên-tai lạ lùng ấy, các quan thủ-hiến hai tỉnh, một mặt phải kíp dâng sớ về kinh tâu vua, một mặt lập dàn nhương tai ở ngay các tỉnh thành. Lễ nhương tai này cử hành rất long-trọng và kinh-cẩn lắm. Quan thủ-hiến trong tỉnh ăn chay tắm gội trước một ngày rồi mặc phẩm-phục vào chủ-tế. Khi tế có đọc văn, trong văn-tế vị thủ-hiến cũng phải kể rõ các việc cai-trị hoặc có điều gì bất-nhân, bất-đức, để đến nỗi giời cao cảm giận giáng tai để trách-phạt. Xui giời thương lại hàng triệu dân vô tội mà tha cho.

Giời cao có thấu cho chăng? Tế lễ dù rất kinh thành mà cũng vô công hiệu, cho tới hôm có sắc-chỉ ở kinh ra hỏi rõ tường tình, thì hàng mấy chục vạn mẫu ruộng của hai tỉnh chỉ còn là những dám cỏ hoang.

Vốn là những xứ mà nhân dân chỉ biết nghề làm ruộng, quanh năm chỉ trông vào lúa má hoa màu để nuôi sống nhau, nay bỗng mất cả thì còn trông cậy vào cái gì mà lấy ăn nữa, nạn chết đói xảy ra không thể nào tránh được.

Vài tháng sau, nhân dân đâu đấy đều hết cả thóc ăn. Theo sắc-chỉ, các quan chức trong hai tỉnh phải phát hết thóc kho để chẩn cứu dân nghèo, nhưng không đủ. Các ngài phải hiểu dụ các phú-hộ lạc-quyên, mà cũng chỉ như một vài gáo nước không đủ cứu nỗi cả một xe củi cháy. Đã vậy, ở vào lúc bấy giờ, sự vận-tải giao-thông lại chưa được nhanh chóng, các tỉnh láng diềng dù có sẵn thóc gạo cũng khó chuyển chở đến mà cứu đỡ nhau. Nhân dân các nơi bị thiên-tai, lúc đầu còn vơ vét được số ít gạo, nấu hồ, nấu cháo mà ăn, sau gạo khoai hết phải đi bòn mót các cây rau ngọn cỏ để luộc ăn cho qua ngày. Số dân đói quá nhiều, rau cỏ bị họ bòn mót quá cũng đều trụi hết, do đó mà gây nên hai cảnh chết rất thương tâm:

Một là không có gì ăn, đói quá mà chết;

Hai là đói quá ăn liều, gặp phải thứ có chất độc mà chết.

Lúc ấy lại Hà-nội có bà tiết-phụ Lê-thị Mai, một nhà cự-phú ở Đồng-xuân-phường, thấy vậy động mối từ-tâm, tự xuất của nhà ra hai vạn phương thóc và hai vạn quan tiền, chia nộp các quan thủ-hiến hai tỉnh để cấp phát cho dân nghèo. Bà lại họp tập một số đông các nhà giàu ở tỉnh-thành, góp lúa gạo, rồi chia đem đi các nơi để nấu cơm nắm, hay nấu cháo, cắt người gánh đi các nơi để cấp cứu những dân đói. Nhờ có nhà đại từ thiện ấy, dân hai tỉnh cũng sống lại được rất nhiều. Cảm kích về tấm lòng hiếu nghĩa của bà, quan thủ-hiến hai tỉnh có tâu rõ việc ấy về kinh, xin tỉnh thưởng để làm gương nhưng bà từ chối không nhận.

Thiên-tai ghê gớm ấy, nào phải chỉ gây nên nạn chết đói mà thôi đâu, sang tháng sáu lại gây nên cái nạn chết dịch nữa. Ở đó cũng không có chi là lạ, vì đói quá họ cái gì cũng ăn sống, ăn bẩn, dễ sinh ra chứng thổ-tả. Lúc để phát ra cái bệnh quái ác ấy rồi, giời mình lại còn giàu lòng mê-tín, cho là thần ôn-dịch hoành-hành, chỉ cúng cấp kêu cầu, chứ không biết chút gì là phương pháp vệ-sinh phòng-bệnh cả.

Đó thiên-tai ấy đã gây nên hai nạn chết rất thương tâm, rồi mới dẫn ra hai cái quái-trạng « đồng thì chuột dởn, đường thì nhện chăng » như đã tả trong câu ca-dao kể trên. Vì các đồng ruộng sau khi đã bị hoàng-trùng phá hại lúa má hoa màu đều mất cả rồi, ít người đến thăm ruộng, giống chuột được dịp hoành-hành, hàng lũ, hàng đàn chạy nhảy tự do, lại người đều tin rằng chết dịch là do các quan ôn đi lăng các nơi để bắt linh về làm việc dưới âm-ti, nên nơi nào bất hạnh có bệnh ấy, ai nấy cứ chịu ở chái trong nhà không dám đi đâu, vì vậy các đường ngõ không có người qua lại luôn luôn, giống nhện mới tự do chăng 'ưới vậy.

SỞ-BẢO

HÃY ĐỌC

Trong 99 chóp núi

Đinh-Nhật-Thận với Thu-độ lữ hoài-ngâm). Một công trình khảo cứu rất giá trị của ĐẦU-TIẾP Nguyễn văn-Đệ. Tựa của Phó-Xuyên Hà-xuân Tế. Giá 1$00

NHÀ XUẤT-BẢN
TÂN-VIỆT — 49 Takou, Hanoi

MUỐN TƯƠI ĐẸP VÀ TRẺ TRUNG

Êm dịu, mịn màng, dễ dãi, PHẤN FAUVIL tối không hại da, không kém phấn ngoại quốc, làm rực rỡ tươi thắm sắc đẹp của các bạn:

Nhỏ mịn tươi đẹp MÁ HỒNG FAUVIL giúp các bạn sáng sủa hồng hào:

Tươi và bổng, SÁP FAUVIL làm đôi môi của bạn thêm thanh thú xinh xắn.

Chỉ có PHẤN, SÁP, MÁ HỒNG FAUVIL mới hài lòng các bạn sành sỏi trong việc tô điểm về mỹ thuật, có đủ các màu sắc bán khắp cửa hàng to các nơi

KHÔNG MỘT AI CÓ THỂ BỎ QUA NHỮNG TÁC-PHẨM VĨ-ĐẠI TRONG TỦ SÁCH NGUYỄN-HÀ
DO Á-CHÂU ẤN-CỤC 17 ÉMILE NOLLY HANOI ẤN-HÀNH

MỚI TÁI BẢN:

Một truyện tình 15 năm về trước

của bà giáo LƯU-THỊ HẠNH Tác phẩm văn-chương đã gây được thành-tích rất vẻ vang trong văn-học-sử Việt-Nam cận-đại, đã được rất nhiều báo Pháp, Nam cực lực khen ngợi. 1 lần thứ hai rất đẹp, 220 trang, giá 1 $ 20 (số sách có hạn)

ĐÃ XUẤT BẢN

Chân trời cũ

của I Ô - DZÊNH tựa của THẠCH - LAM

(trong Tự Lực Văn-Đoàn) Một cuốn truyện này đủ nâng cao văn-chương Việt-Nam lên ngang hàng với văn-chương Âu Mỹ Truyện rất cảm động 200 trang giá đặc biệt 0$8.. Á - CHÂU đã ra hơn 70 thứ sách. Hỏi catalogue, kèm timbre 1$05

Mị Lan Châu

Việt-nam tình-sử ca của Nguyễn đan-Tâm

Ngày xưa... ngoại hai ngàn năm cũ,
Cõi Văn-lang, đất tổ gây nền.
Non sông, xương huyết xây nên,
Tâm-hương một nén, chép thiên sử vàng.

Mười tám đời Lạc-vương làm chủ,
Đến mùa xuân Bính-ngọ, An-dương,
Thục-Phán, Ba-Thục quê hương,
Anh hùng một sớm xưng vương trị vì
Sĩ-tướng đã oai-nghi thanh-thế,
Mộng bá-đồ kia dễ như không!
Khơi hào, đắp lũy, khởi công,
Một toan trả oán Lạc-hùng mới nghe.
Hiềm cứ vẫn còn ghi phả-ký,
Rằng Mị-nương, tuyệt-thế giai-nhân,
Mắt xanh chẳng đoái hồng-trần,
Chẳng cho Nguyệt-lão thắt dần duyên ai.
Con Lạc-vương dưới đời mười tám,
Chữ sắc tài ai dám đem cân!
Tỏ-tiên Thục đã một lần
Đem tình yêu đặt dưới chân của người.
Nhưng hoa đẹp sinh nơi thượng-uyển,
Diễm-phúc đâu mong bện tơ hồng,
Lấy điều con cháu Tiên, Rồng,
Phầm-tiên khôn béo tay giòng phàm nhân.
Có hai vị linh-thần (1) cùng tới,
Lạc-vương phê từ chối Thục-quân.

Hận kia đốt cháy buồng gan,
Thù kia ám-ỷ để đàn con sau
Góp binh-lực, đương đầu một trận,
Mài lưỡi gươm rửa hận ông cha.
Khải-hoàn xuân ấy, tháng ba (2)
Phong-khê (3) đắp móng Cổ-loa lần đầu.
Đất Âu-lạc tính câu trường-cửu,
Đặt ngai vàng cố-hữu thành-đô,
Tưởng nên một khắc cơ-đồ,
Hai lần thành đắp, đổ xô hai lần!
Công-trình theo đá lăn, gạch vỡ,
Nghiến răng cười: Trời thử sức nhau!

Ưu-tư nặng cúi mái đầu,
Lập đàn, trai-giới khấn cầu âm-dương
Trước đàn bỗng mây vương một áng,
Từ tầng cao bảng-lảng bay gần;
Lão ông, râu tóc bạc ngần,
Tay lê gậy trúc, xuống đàn ban thơ...

Rằng: « Vương hãy nán chờ Giang-sứ,
« Kim-qui thần, nâng đỡ mới xong.
« Phương nam vương hãy ngóng trông!...»
Nói thôi, phút biến trong vùng khói mây.
Vương kính-cẩn chắp tay chờ đợi,
Hướng nam-thiên mắt mỏi mơ màng.
Sớm mai chưa hé vừng hồng,
Xa trông hiển-hiện trên giòng Tiêu-giang,
Giữa sóng bạc, rùa vàng nổi bóng,
Vương vội truyền trống giong, hiệu bay...
Lọng, tàn, xa-giá tới ngay,
Bên bờ sông lặng, hạ ngai rước thần.

Kiệu ngọc qua mấy lần cung cấm,
Qua mấy lần cửa gấm, rèm the.
Bấy giờ Vương mới rụt-rè
Lạy qui trước án Kim-qui, khẩn cầu:
« ... Hai lần thành đổ vì đâu?
« Hãy ban bí-quyết cho nhau tỏ-tường!
« Một mai nếu bốn phương an-định,
« Ấy nhờ công tôn-thánh chở-che...
« Ơn sâu lòng đã tạc ghi,
« Lời vàng trăm quyết xin thề không quên.»
Giọng Kim-qui bỗng nhiên sang-sảng:
« — Ấy oan-hồn những đấng vua xưa,
« Nơi đây bỏ dáo, hạ cờ,
« Tiếc thương nước cũ, bây giờ chưa nguôi.
« Vì còn bao xương vùi dưới cỏ,
« Nước sông đầy máu đỏ còn pha,
« Quốc vong, hồn lạc bơ vơ,
« Đêm thiêng còn vẳng khúc ca điêu tàn.
« Nay Vương muốn xây an thành quách,
« Phải đào sâu, nhặt sạch xương khô,
« Đắp nên ngọn tháp thật to,
« Cửi trầm đốt cháy, đem gio trôi giòng.
« ... Nhưng còn một nhạc-công thi sĩ
« Chỉ đây cả hưng-phế cuộc đời.

« Cây đàn đã khuất với người,
« Mà tơ rung vẫn muôn thời còn rung!
« Đ ệu ai-oán không-trung còn vọng,
« Thương thế-gian, khóc mộng hòa-bình
« Cho nên khó nỗi xây thành,
« Não lòng quân-sĩ, dụng binh khó lời.
« Hang Thất-Điệu (1) là nơi nhạc-sĩ
« Giấu thế-gian nhạc-khí của mình.
« Vậy nên Vương hãy thân-chinh,
« Đến tìm cho được kim-thanh mang về.
« Thì nhạc-sĩ, khó bề lên tiếng,
« Sẽ hóa chim bay liệng đầu non,
« Binh-thư một tập cuộn tròn
« Ngậm nơi đầu mỏ, vùi chôn hang ngoài.

« Vương hãy nghe canh hai trở dậy,
« Lòng cho thanh đến lấy binh-thư.
« Chân non đã có ta chờ...
« Trong binh-thư có họa-đồ thành xây...»
Sấu phương trăm, trọn ngày đặt móng,
Xây Loa-thành (2), xây mộng Thục-vương.
Y lời, trong có tháng trường,
Thành cao chín đợt, tre đằng khôn do.

Chín lần cửa cuốn vo tròn ốc,
Lẫy vòng quanh, giữa mọc đài cao.
Thênh-thang ngàn-trượng vũng hào,
Cờ che rợp đất, quân reo vang trời,
Chiêng, trống nổi, nơi nơi huy động,
Khánh-thành công ước-vọng đã nên.
Tình riêng hậu-lãi giang thâu,
Ba năm qua mới định tuần ngài đi.
Ơn trời bề lấy chi đền trả,
Phút chia tay để dạ băn-khoăn.
Cúi đầu thâm-tạ oai thần:
« Thành kia thế vững muôn phần giúp tay.
« Nhưng sông núi rồi đây cách biệt,
« Chống ngoại-xâm đâu biết tìm người?...»
« Thần rằng: « trông ở mệnh trời!
« Tu nhân, tích đức, phận người phải lo.
« Nước phồn thịnh, cõi bờ rộng, lớn,
« Hay vong suy, ấn hận được sao!
« Lấy điều nhân đạo làm đầu,
« Nâng nền luân-lý cho cao tình đời.
« Vương hà chẳng từng coi lịch-sử,
« Luật tuần-hoàn thế-sự xưa nay.
« Hãy lo đạo chúa cho ngay,
« Thành kia muốn vững ta đây sẵn lòng...»
Kim Qui thần nói xong, trút khẽ
Một móng chân ra để dâng Vương:
« Một đi, chia ngả đôi đường,
« Lòng tin khuyên phải giữ-dàng mai sau.
« Lấy móng này thay vào lẫy nỏ,
« Giặc muôn ngàn, chẳng có sợ chi!...»

Kim-qui nặng trở bước về,
Mây tuôn đợt sóng, buồn lê dáng thần.
Khí linh tỏa trải ngàn Đông-hải,
Vương bùi ngùi, mắt mải trông theo...
Trời hôm bóng xế tiêu-điều,
Mặt sông man-mác, ánh chiều pha-phôi.

Vương đem móng, truyền sai Cao-Lỗ:
« Mưu-sĩ mau làm nỏ cho ta!
« Điềm chi hanh-vận quốc gia,
« Linh quang này ánh sao sa móng vàng..»(1)

Mặt rồng đã nở-nang mọi vẻ,
Lòng vững yên như thể Loa-thành,
Cheo-leo thang bắc cao-đình,
Ngắm giang-sơn thả mộng-mênh nụ cười.
Nhưng Vương chẳng trông ngoài ngàn dặm
Mãi xa-xa trời thẳm mầu sương:
Trường thành hàng vạn lý trường (2)
Ngôi cao cũng một vị Vương mỉm cười!

(còn nữa)

NGUYỄN-ĐAN-TÂM

(1) Sơn-Tinh và Thủy-Tinh.
(2) Ngày 11 tháng ba, năm Giáp-thìn (257 trước Tây lịch).
(3) Làng Cổ-loa, Đông-anh, Phúc-yên.

(1) Thuộc huyện Yên-phong (Bắc-ninh).
(2) Thành to rộng, kiên-cố, hình xoáy trôn ốc nên gọi Loa-thành. Còn có tên: Khả lũ thành (hình cái dây vòng đi vòng lại), Cư long thành (con rồng nằm) và Côn-lôn thành do người Tầu đời Đường đặt ra, vì thành cao nên ví với núi Côn-lôn ở bên Tầu.

(1) Vua đặt tên nỏ là « Linh quang kim trảo thần nỏ »
(2) Vạn lý trường thành.

Những nạn động đất

(Tiếp theo trang 11)

bay cao 700 thước đến kinh-đô Nhật-bản lúc này đương cháy dữ. Chúng tôi vượt qua hai cái bể: trên đầu chúng tôi là khói, khói mù mịt, ở dưới chân chúng tôi là bể đỏ, đỏ những lửa. Người ta không còn làm thế nào mà nhận ra lâu đài, nhà cửa, người và vật nữa. Thật là một cõi địa ngục bốc lửa rực lên ở dưới mắt chúng ta, một cõi địa ngục dài hàng trăm cây số từ Nam lên Bắc, từ Đông sang Đây, một cõi địa ngục nóng đến nỗi bay cao 700 thước trên trời, chúng tôi cũng không chịu được, phải cho máy lên cao hơn nữa. Ôi cái đẹp mới khốc liệt thay, ai mà trông thấy còn quên làm sao cho được».

Tám ngày sau, trận hỏa hoạn mới dịu đi, người ta phải kéo đổ những xác nhà xuống, nên tỉnh Tokio phải hy-sinh 150.000 cái. Sự thiệt hại không bút nào tả được. Nửa triệu người chết, những cái hại trông thấy tính nhằm cũng đã năm ức (milliards) mỹ kim. Lập tức, người ta mở cuộc lạc quyên và đức Minh-trị thiên hoàng quyên một triệu *yen*, chánh-phủ quyên mười triệu.

Năm năm sau, Tokio lại đẹp đẽ như thường. Ở chỗ những nhà cửa đổ nát, bây giờ những nhà cửa đẹp hơn bay vào. Trận động đất hầu như bị quên lãng. Người ta chỉ thấy rằng trong việc chống cự lại với những thiên tai, dân Nhật đã tỏ ra là một dân tộc can đảm và kiên nhẫn.

VŨ BẰNG

BỔ THẬN TIÊU ĐỘC

Thuốc hoàn uống: tiêu hết nhiệt độc, ngứa lở nóng nảy do đi độc hoa lẫu còn sót lại ở thận, ở máu phát ra. Mỗi hộp 0$60, nửa tá 3$, cả tá 5$00 gửi linh hóa giao ngân.

Nhà thuốc TỄ-DẦN

N. 131, PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI

Đại-lý: Haiphong: Mai-Linh 60-62 Cầu-đất, Nam-định: Việt-Long 28 Bến cái, Phú-thọ Vạn-Thọ 86 gần tỉnh, Hưng-yên Chi Tường 36 gi Marchand.

GIÁ MUA BÁO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	10$00	5$25	2$75
Nam-kỳ, Cao-mên	12,00	6,25	3,25
Ngoại quốc và Công sở	24,00	12,00	6,00

Mua báo phải trả tiền trước

Mandat xin đề:

TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT HANOI

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

quân Nam-phi và quân Bắc-phi đã chiếm hải-cảng Majunga càng trong ngày hôm đó, hải-cảng Kamone ở cách Maevatanana 70 cây số về phía Tananarive cũng đã thất thủ. Chập tối hôm đó quân Anh đã tiến đến gần Maevatanana là nơi quân Pháp vẫn giữ được. Theo tin sáng 11 Sept thì quân Pháp vẫn kháng chiến dữ dội ở Betsiboka.

Quan Tổng-trưởng thuộc địa Brévié đã gửi điện-tín cho quan Toàn-quyền Madagascar tỏ lời khen ngợi cuộc kháng chiến anh dũng của quân Pháp đối với quân Anh đông hơn đến gấp mấy lần. Dư-luận ở Pháp cho rằng không những Anh mà cả Hoa-kỳ cũng chịu trách nhiệm về cuộc xâm-lăng vào đất thuộc địa Pháp này.

Về Á-đông có tin Nhật đã bãi hiến-pháp thuộc-địa thi hành từ 30 năm nay ở Triều-tiên, Đài-loan và Karafuto và đã cho sáp nhập cả ba xứ đó vào đất nước Nhật hẳn. Các báo Nhật đều cho việc này là rất có ý nghĩa vì trình độ 24 triệu dân Triều-tiên đã khá cao và kỹ nghệ nước đó đã mở mang nhiều. Triều tiên sẽ giúp cho công cuộc lập khu thịnh vượng chung ở Á-đông nhiều. Việc này đã quyết định sau khi lập ra bộ coi về miền Đại Đông Á trong chính phủ Nhật, từ nay ba xứ trên này không thuộc bộ Hải ngoại mà sẽ thuộc bộ Nội-vụ Nhật trông coi.

Ở Tàu, quân đội Nhật đánh Hoa-trung định sẽ chiếm thêm đất ở hai tỉnh Triệt giang và Giang-tây để chinh phục cả chiến khu thứ ba của chính-phủ Trùng-khánh. Khu này là một khu rất quan hệ cho việc vận tải và cuộc tấn công của chính phủ Tưởng giới Thạch. Mất khu này thực là một việc thiệt hại lớn cho Trùng-khánh vậy.

SAVON DENTIFRICE
EXTRA-DOUX
DE GOUT FRANÇAIS

AGENTS GÉNÉRAUX | ETS TU SON - PHANRANG
ETS RISON 146 ESPAGNE SAIGON
MAISON TONG-AN 62 TIEN-TSIN HANOI

Đóng Cửa dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh, kể lại

Chuyện thật một thiếu nữ lầm lỡ kết hôn với anh chồng dốt nát mà sau cảm hóa khuyến khích chồng làm nên danh phận)

(Tiếp theo)

Nhà nào trông cũng có vẻ sợ hãi gió bão. Nhiều nhà, bên trong cũng tối tăm, ẩm thấp, ta bước vào có thể tưởng tượng như mấy ngôi nhà cổ tại Hanoi, làm lâu từ đời Lê; chỉ khác nhau là đằng này thấp bé lụp-xụp, đằng kia thì nhà gác hai ba từng. Có nhà, ván gác còn lót bằng gỗ, ta hơi đi mạnh là nó rên rỉ, làm cho người ở từng dưới mất ngủ.

Đã có một câu chuyện thật ở phố này mà báo « *Le Rire* » đem vào tiếu-lâm.

Một người thuê từng gác trên, đêm đi chơi bời chè-chén về, say rượu bí-tỉ, đến nỗi chỉ thảo được có một chiếc giày, vất xuống ván gác đánh thình một cái, rồi nằm lăn trên giường mà ngủ, để nguyên cả quần áo và chân giày kia.

Người thuê tầng dưới bị giật mình, thức giấc, ngồi đợi mãi không thấy gì, phải thân-hành lên gác trên, gõ cửa đánh thức anh say ta phải thức dậy và bảo:

— Này, bác làm ơn tháo nốt chiếc giày kia để cho nhà dưới người ta ngủ yên với chứ!

Thành-phố Ba-lê từng có chương-trình phá các nhà phố cổ-lỗ, để làm lại tân-thời hết; không hiểu gần đây phố Des Carmes đã được sửa sang thay đổi mặt mũi ra thế nào, nhưng giữa hồi có câu chuyện chúng tôi sắp thuật ra đây, thì phố Des Carmes còn giữ lại bảy tám phần mười dấu vết xưa, như trên đã nói.

Thuở ấy, nội phố có đến hằng chục khách-sạn chuyên chứa học-sinh ở trọ.

Nhiều học-sinh ngoại-quốc thích tìm buồng trọ ở quanh phố này, vì so sánh giá thuê ở mấy đường phố tân-thời gần ngay đó, được rẻ đến ba bốn chục phần trăm. Học-trò nhà nghèo, đến Ba-lê trọ học, muốn tìm nhà trọ rẻ tiền, chỉ có phố Des Carmes là nhất.

Còn có lợi khác, là họ có thể ở chung ba bốn người một buồng cũng được; sự ấy, ở các khách-sạn tân-thời không cho. Có buồng lại sẵn cả máy nước và bếp *ga* (gaz) bên trong, khách trọ muốn nấu-nướng lấy mà ăn, rất tiện.

Học-sinh Việt-nam và Trung-hoa thường trọ ở phố này đông, vừa đỡ tốn tiền, vừa gần trường học.

> **Tóm tắt những kỳ trước**
>
> Nhờ có tài lặp bợm, Kiều-mộc — một tên điểm đàng dốt nát — lấy được Minh-Cầm, con gái một nhà triệu-phú. Kiều-mộc bị Đơn-hùng-Tín — một giang-hồ cường-đạo — bắt đem ra cù-lao Phú-quốc.
>
> Khôn quản gian lao khó nhọc, Minh-Cầm vượt bể tìm chồng đem về khuyến khích Kiều-mộc tu tỉnh, phấn đấu, lấy sự học để tẩy lỗi xưa.
>
> Sau khi đỗ Tú-tài tây phần thứ nhất, Lâm-kiều-Mộc vượt biển bằng cách « đi heo », sang du-học bên Pháp. Sau khi ký-thác con cho mẹ, Minh-Cầm dắt tàu sang Pháp để chăm nom và đốc thúc chồng học

Trong một khách-sạn vào hạng nói trên, hai tầng gác và dưới nhà, độ hai chục buồng, người ở trọ toàn là học-sinh Tàu, Cao-ly, Tiệp-khắc, chỉ xen vào có một cặp thanh-niên nam-nữ, là người Việt-nam.

Họ ở tầng thượng, áp với mái nhà, có cầu thang đi riêng, lên đến buồng ấy là hết, không có ai ở gần kề và chung chạ đi lại, thành ra tịch-mịch, cách biệt một giang-sơn.

Cử động sinh-hoạt của họ thế nào, trừ ra mụ quản-gia mỗi ngày lên dọn buồng một lần, dù ai muốn tò mò dòm dỏ cũng chẳng được.

Người đàn-bà còn trẻ, đẹp, mặc dầm một cách nhã nhặn, càng tôn thêm vẻ đẹp lên; khi đi ra đường, ai trông thấy cũng phải khen thầm là một nhan-sắc tiêu-hồn. Nhất là lông mày lá liễu, mắt một mí, con ngươi đen nhánh, làm cho nhiều người Âu-tây cũng phải đứng lại, nhìn sững, khi nàng đi phết qua.

Chắc hẳn người ta tưởng nàng là gái Tàu gái Nhật, chứ không biết là người Việt-nam. Vì hai tiếng ấy lạ tai cho phần đông ở Ba-lê, cho nên hễ thấy da vàng, đinh-ninh là người đảo Phù-tang không thì con cháu Hoàng-đế.

Nhưng, với những học-sinh Việt-nam tinh mắt, chỉ một cái nhìn, họ nhận biết ngay nàng người đồng-hương. Giống nòi với nhau, tự nhiên có cái trực-giác thiêng liêng như thế.

Ở chốn tha-hương, xa nhà xa xứ, được trông thấy một nữ-đồng-bào, đối với họ là một sự có ý-vị tha thiết, quý hóa. Trong lòng nao-nao như có cảm-giác khi gặp một bạn thân, một người mong ước chờ đợi, rồi thì tự-nhiên nhi-nhiên, muốn chạy lại làm quen, muốn dò hỏi xem người ấy là ai.

Huống chi nhan sắc nàng, dáng-điệu nàng trông như thơ mộng thế kia, lại dễ khiến cho lắm cậu thanh-niên lãng-mạn ta chớp mắt thầm-mỹ, chạnh lòng cố-viên, bất giác sinh thèm, sinh cảm.

Xa quê hương lâu ngày, ăn các món thực-phẩm thiên-hạ mãi, nỗng trên bàn của người bên cạnh, bày ra một giai-vị xứ nhà, trông thấy là đủ thèm nhạt, muốn vồ ngay lấy. Thường-tình người ta, miệng đối với miếng ăn, cũng như lòng muốn đối với người vậy.

Rồi các cậu lâm-le trổ tài chinh-phục.

Nhưng cậu nào cũng tự rước lấy sự tức tối, thất vọng.

Một buổi chiều, năm bảy anh em ngồi quây quần ở nhà hàng Souffot, đem chuyện hại trận ra khảo lẫn nhau.

— Thế nào Tôn? một người hỏi khai-mào. Mấy hôm nọ thấy mày đi theo riết cái «thử khoản» ở phố Des Carmes, có cần câu gì không?

ĐÃ CÓ BÁN :

THÂN - THẾ VÀ VĂN - CHƯƠNG

Tú - Mỡ

Do Lê - Thanh viết — giá 0$ 60

Tú-Mỡ là nhà thơ hài-hước, mà các bạn Kính-phục và yêu mến đã mười năm nay. Trong cuốn TÚ-MỠ các bạn sẽ thấy bút tích, và chân-dung của nhà văn, mà các bạn yêu-mến

NHỮNG VẦN THƠ XANH

SÁCH HOA MAI SỐ 21

của Jeannine Lệ Thủy -- giá 0$ 12

CON DẠ TRÀNG

sách HOA MAI số 22 của Bảo-Thiệu — giá 0$12

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

— Chán quá, anh ạ! người tên là Tôn trả lời. Chả biết anh Kim đề bình xuất trận, thắng bại thế nào, chứ tôi thì đã kéo cờ trắng rồi, xin đầu hàng.

Kim nhăn mặt như cái bị :

— Con bé ác-độc quá, nó báo-hại tao luôn ba buổi chiều bỏ học, lẽo đẽo đi theo, mà nó khéo vờ, khéo tránh, khéo đi quanh co, chẳng để cho mình có một giây phút nào được lại gần, hòng mở khoa tán ra. Đến hôm thứ tư gạ chuyện được thì nó trả lời nhát gừng, như đấm vào mặt, làm tao tức quá. Anh em nghĩ xem : đằng này hỏi : « Thưa cô quý quán ở tỉnh nào bên ta? », nó trả lời : « Người xứ Việt-nam » ; hỏi tuổi bao nhiêu và hỏi sang Pháp từ bao giờ, nó lắc đầu và nói : « Không nhớ ». Rồi tao hỏi đến chồng nó học ở trường đại-học nào, thì nó đáp trủng trẳng như đếm từ tiếng một : « ... chuyên học khoa đấm và đánh gươm », thế rồi gọi xe *taxi* leo lên đi mất, chẳng thèm chào hỏi ngó ngàng đến mình...

Nghe chuyện đến đấy, Hoàng, sinh-viên trường luật, phá lên cười rũ :

— Kim còn khờ quá, e chưa hiểu nàng trả lời chồng học khoa đấm và đánh gươm là nghĩa làm sao đâu?

— Là nghĩa làm sao, hả anh? Thật em không hiểu. Hay là chồng nàng học võ thật chăng? Kim hỏi :

— Nàng nói thế, là để chỉ tỏ bóng bẩy cho mà biết : hễ còn theo tán tỉnh chồng ghẹo, thì rồi được xơi quả thụi đấy.

Cả bọn cùng cười.

Anh Lê trọng Nghi, lớn tuổi và đứng đắn nhất trong đám, hiện đang sửa soạn luận-án thi Luật-khoa bác-sĩ nãy giờ chỉ ngồi lẳng lặng nghe mấy người bạn trẻ nói phiếm một chuyện mà anh không biết gì đến. Giờ anh mới xen vào, có ý quy-gián :

— Anh em mình đánh đường từ nhà sang đây, hao tốn cha mẹ, khó nhọc công-phu, chỉ cốt có việc cầu học. Thế mà mỗi khi có dịp tụ họp, chả thấy đem việc học vấn ra khảo hạch khuyến khích nhau, hễ giáp mặt là bàn chuyện ve đầm tán gái, mất hết cả buổi, nghĩ thật vô lý.

Tưởng là gái nào, chứ người thiếu-phụ các anh mon men tán tỉnh đó chớ có xông vào.

Người đàn bà ấy đáng cho chúng ta kính trọng thì có, không nên lăm le chòng ghẹo.

Chòng ghẹo đã chắc mười phần mất công vô ích, còn sợ có khi làm rầy quá, khiến người ta phải bực bội, chỉ hơi cau mặt nói mát một hai câu, cũng đủ cho mình hổ ngươi hóa ra mình dại.

Sơ năn tùy mặt, ma bắt tùy người các anh ạ!

Người chồng nàng, tôi biết, hiện đang học ở trường Cao-đẳng Khoa - học, vào hạng thông-minh lỗi lạc. Những bạn đồng-học nói chuyện với tôi rằng anh ta hiền lành, chăm-chỉ, có thiên-tư về Khoa-học, cho nên mới rồi được nhà đại-công nghệ Coty — ông vua nước hoa ấy mà — cho một phần thưởng khuyến khích gì đó không biết. Trông anh ta như người lù-rù, thế mà sức khỏe đáo để, có lần đã tỉ thí chơi với bạn học trong trường, một mình đông xung tây đột, làm cho ba người nằm dài đo đất. Không những anh ta có bắp thịt rắn rỏi, ý chừng lại biết cả võ Tàu. Không khéo câu nói nàng đáp anh Kim hôm nào đúng như nghĩa anh Hoàng đã giải đấy.

Theo chỗ tôi nghe nói phong phanh thì nàng là con nhà có giáo-dục, có học-thức, nhưng vì một cảnh ngộ gia-đình éo le thế nào không ai biết rõ, nàng theo chồng sang đây, là cốt nuôi chồng ăn học và mình tự học luôn thể.

Cứ xem người ta ẩn nhẫn ở trọ một phố như thế, và thường đi chợ búa nấu ăn lấy, đủ biết là người có chí thế nào. Người ấy chắc không phải tầm thường như ai mà mấy anh em lòng cám dỗ, kiếm chác...

Tôn và Kim đồng-thanh nói :

— Thế thì đáng phục nhỉ! Biết vậy, từ giờ phải kiêng dám này, không thì có khi được nghe con mụ ca bài nam-ai hay là đức-ông đóng triện nắm tay vào mặt thì dại!

Thoáng nhìn bức tranh của ông nghè sắp đỗ là Lê-trọng Nghi vừa mới phác-họa, các ngài thừa biết hai vợ chồng trọ buồng thượng-từng áp-mái ở phố Des Carmes kia, không phải mặt lạ : chính là Lâm-kiều Mộc với Thạch-thị Minh-cầm.

Quả thế.

Sau cuộc giải-tỏ tâm-sự với mẹ đứng năm hôm, rạng ngày thứ sáu, Minh - cầm nhẹ nhàng đặt mấy cái hộp và điểm mấy giọt lệ trên trán thằng Tứ đang ngủ ngon giấc, rồi thì từ-giã cha mẹ, tay xách va-ly lủi thủi ra đi.

Kỳ thật, nàng lên Saigon để lấy vé đi tây và đáp tàu tảng sáng hôm sau nhổ neo rời bến, bà mẹ đã biết rồi. Nhưng riêng với ông Châu-hồng thì nàng từ-giã để sang Lào điền-đình

Phấn Murat và Super-Murat

Đây là một sự thành công hoàn thiện trong khoa bào-chế đồ trang điểm. Các phụ nữ quí phái có thể đem tất cả sự tín-dùng của mình vào 2 thứ phấn

MURAT VÀ SUPER-MURAT

Chất phấn mặt nhẹ, mùi thơm có duyên đồi rất ăn nắng, giữ không làm mau phai, lại có tài làm cho da mặt càng tươi trẻ thêm mãi. Phấn MURAT có ba màu : (trắng, hường da người) để đổi cho mau lẹ khi thường ngày đi ra. Phấn SUPER MURAT có đến bảy màu để chọn lựa, để dùng những lúc sang hơn, như đi dự tiệc, đi xem hát v. v.. Những bà chỉ ưa từng đồi phấn được khéo, nếu đổi phấn Super-Murat thì sẽ đổi được khéo.

Phấn MURAT giá : 1$50

Phấn SUPER - MURAT giá : 2$50

KHẮP CỬA HÀNG LỚN ĐỀU CÓ BÁN :

Tổng phát hành Nam-kỳ Etablissements RISON
146, rue d'Espagne Saigon

Tổng phát hành Bắc-kỳ, Ai - lao : Éts. VẠN HÓA
8, rue des Cantonnais Hanoi

Tổng phát hành Trung - kỳ : Éts. TỪ - SƠN
Phan - Rang

việc ly-dị với Lâm-kiều Mộc, như lời hứa hẹn hôm trước.

Ông cụ yên trí như thế, chỉ đợi hôm nào nàng trở về thì sắp đặt việc tái-giá và đưa lên Saigon cho ông rể mới trạng-sư làm lễ thành-hôn. Lần này ông định tránh tiếng, không muốn cho cưới ở nhà. Hình như ông rể mới trạng-sư đã đánh máy sẵn sàng cả hợp-đồng về của cải cải vợ chồng, để hễm ra Đốc-lý làm phép cưới trở về nhà thì đôi bên ký tên.

Thật ông Châu-hồng chẳng ngờ đâu bộ máy hơi nước do Denis Papin nghĩ ra rồi Fulton thực-hành, đã đưa cái hi-vọng ký-thác của ông ra ngoài bể khơi và đi một phương trời khác.

Mười lăm hôm sau, nghĩa là lúc chiếc tàu khổng-lồ *Athos II* đang cõng Minh-cầm mà vươn mình rẽ sóng trên Ấn-độ-dương, sắp vào Hồng-hải, thì ở nhà ông Châu-hồng nhận được bức thư từ trạm Phan-thiết gửi lại, ở trong chỉ có ít hàng lạc-thảo như sau này:

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

Vì kỳ này nhiều bài quá, tiểu thuyết dài « *Đường đi ra biển* » sẽ đăng tiếp trong số sau.

Một tối hát giúp quỹ Cứu-tế Quốc-gia

Đến tối 26-9-42, hồi 20 giờ 30 quan Đốc-lý Hanoi sẽ chủ-tọa tối diễn kịch « Ngọn đuốc Thần » do mấy nhà thương-mại và kỹ nghệ tổ-chức và diễn tại nhà hát Tây để giúp quỹ Cứu tế Quốc-gia.

Vở kịch này đặc-sắc về hai vấn-đề « thể-thao với thanh-niên » sẽ đem công-hiến bà con Hà-thành.

Xin giới thiệu bà con chớ nỡ bỏ qua vở kịch này soạn rất công-phu.

BAN TỔ-CHỨC

ĐÀN BÀ đẹp — TRẺ CON sinh DÙNG :

1°) THUỐC ĐIỀU-KINH ĐIỀU-NGUYÊN
(chữa đàn bà điều kinh mau đẻ)
2°) THUỐC BẠCH - ĐẢI ĐIỀU-NGUYÊN
(chữa đàn bà ra khí hư)
3°) THUỐC CAM - TỲ ĐIỀU - NGUYÊN
(chữa trẻ con bụng ông đít vàn)
4°) THUỐC CAM - SÀI ĐIỀU - NGUYÊN
(chữa trẻ con lở đầu, toát mồ hôi)

Điều - Nguyên

Tổng-cục : 125 Hàng Bông của quyền Hanoi
Đại-lý : Đức thắng - Dakao, Mai-Linh Saigon
Nam-cường: My-tho — Vinh-hưng: Vientiane

SÁCH MỚI

Chúng tôi vừa nhận được :

NAM KỲ TUẦN BÁO số 1 xuất bản ngày thứ năm mỗi tuần do ông Hồ văn-Trung đứng tổng-lý. Theo như lời phi-lộ thì mục đích của tuần báo Nam kỳ là buộc chặt dây liên lạc Pháp-Nam và đào tạo một tinh thần mới cho quốc dân.

PETIT DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE-JAPONAIS par Kikuchi Katsuro et Trần ngọc-Châu. (Edition Giang-Tả) giấy tốt, in đẹp. Trên đầu sách, có một chương về mẹo tiếng Nhật, động từ, quán từ v.v... Đoạn chính là tự vị. Người Pháp, người Nam không biết tiếng Nhật dở từng vần A, B, C ra có thể hiểu đại khái người Nhật muốn nói gì, mà người Nhật muốn tra tiếng chữ Nhật sang tiếng Pháp hay tiếng Nam cũng dễ. Chúng tôi chắc cuốn tự vị này sẽ được hoan-nghênh. Và ta cũng nên biết thêm rằng cuốn tự vị có đủ ba tiếng Pháp Nhật Nam làm này có là lần đầu ở xứ ta.

LƯỢC KHẢO VỀ NỀN MỸ THUẬT VIỆT NAM của Nguyễn-xuân-Nghị hiệu Từ-Lâm do Quốc Học Thư xã xuất bản.

Sách này biên khảo công phu, đọc rất có ích, nhất là chương nhất, chương nhì và chương ba. Chương tư nói về Phong thổ Huế, không được đầy đủ lắm, nhưng vui; người Việt-Nam đọc có lợi. Chương năm là một bài diễn thuyết về sự Đọc sách, lấy câu : « Đàn ông chớ kể Phan trần, đàn bà chớ đọc Thúy Vân, Thúy Kiều » làm đầu đề.

QUÊ NGƯỜI tiểu thuyết của TÔ HOÀI, MỚI xuất bản. Sách dày hơn 300 trang, in đẹp và bán 1 $ 90.

Đây là một chuyện dầu tay của Tô Hoài, văn sạch, kết cấu tuy không được chặt chẽ nhưng trong suốt 320 trang, người ta luôn thấy những cái lạ mới có ít người nhận thấy ở đồng quê nội cỏ.

TIN MỪNG

Chúng tôi được tin rằng đến ngày thứ bảy 26 September 1942 tức 17 tháng tám ta, bạn KHÚC HUỀ, phán sự tòa sứ Sơn-tây, sẽ làm lễ thành hôn, đẹp duyên cùng cô LOUISETTE MESANGER. Hôn-lễ sẽ cử-hành tại tòa sứ Sơn-tây hồi chín giờ sáng.

Xin có lời mừng tân lang cùng tân giai nhân bách niên giai lão.

NGỌC-HOÀN

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC HIỆU SÁCH LỚN

DICTIONNAIRE
FRANÇAIS - ANNAMITE - JAPONAIS
(avec notions de grammaire)
par Kikuchi Katsuro
& Trần - Ngọc - Châu
Nhà in GIANG-TẢ N° 94 Rue Charron
Tél. N° 1509 Hanoi
xuất-bản và phát hành

Đông-Pháp Duy-Tân
(L'Indochine Nouvelle)
Một công trình khảo cứu rất đầy đủ về xứ Đông - Pháp.
Các bạn muốn hiểu rõ tình hình xứ Đông-pháp trong cuộc tiến hóa hiện thời xin nhớ đón coi.
C. I. P. I. C. 72 rue wiélé Hanoi xuất-bản

CUỘC TRƯNG CẦU Ý KIẾN
Nhiều món nữ trang mới chế 1942, bông vòng, chuỗi pendentifs nhẫn ngọc thạch thứ thiệt. Vòng nửa mặt nhận hột soài mới lóng lánh như kim cương.
QUẢN CHÚA
21, Rue Amiral Courbet Saigon

GIÁO - SƯ VŨ - ÔN
GỒNG NGÃI. — Là một bí thuật Phật giáo tại Cao-mên, không kiêng cữ phiền phức. Học gửi thư đã rất nhiều người có kết quả. Học gồng 10 lối gửi thư 5$, kèm tên tuổi. Làm bùa chiêu tài buôn bán, bùa yêu nhân đạo 5$. Coi triết tự tử vi 2$ cần ngày sinh, giờ tháng đẻ
Mandat đề Vũ-Ôn
131 Route de Hué Hanoi
Hỏi kèm cò 0p06

Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi
Certifié exact l'insertion
Tirage à 4000 exemplaires
L'Administrateur-Gérant: Ng. d. VƯỢNG

FOOR
MỰC BÚT MÁY TỐT NHẤT
Tổng phát hành TAM - ĐA et Cie
72, Rue Wiélé Hanoi — Téléphone 16-78
Đại-lý : CHÍ-LỢI Hàng-Bồ Hanoi — MAI-LĨNH Haiphong — Có bán khắp mọi nơi

Lậu giang
Mắc bệnh tinh dù có biến chứng nên tìm đến :
ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG
131, Route de Hué — Hanoi
Thuốc dễ uống, không cần phải kiêng, không hại sinh dục, chữa đủ các bệnh, xem mạch cho đơn. Các bạn võ sĩ, các bạn ưa vận động nên dùng « kiện thủy bổ căn thành thược » sẽ thấy bắp thịt rắn chắc đầy đặn.

CÁC NGÀI HÃY DÙNG :
PHẤN-TRÌ
Đông-dương
(Graphite Indochinois)
Mỏ « Hélène chi I », « Hélène chi II » « Hélène chi III ». Phố Lu Laokay
Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông dương.
SỞ GIAO DỊCH
Ets TRỊNH - ĐÌNH - NHỊ
123 A. Avenue Paul Doumer Haiphong Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tél. 707.
Cần đại-lý khắp Đông-dương

ĐÃ CÓ BÁN :
Bóng mây chiều
của THẾ-DU
Đây là một cuốn xã-hội tiểu-thuyết đã được giải thưởng của Tự-lực Văn-Đoàn Văn tả thực đẹp và rất linh động xâu-xa, các bạn mến mộ văn chương ai cũng nên có một cuốn trong thư viện gia-đình. Sách in đẹp, dày trên 20 trang giá 1$40, do nhà
HƯƠNG - SƠN
97, Hàng Bông Hanoi xuất bản

PHÒNG-TÍCH « CON CHIM »
Ăn no với tấm ngỡ thường !
Cơm no với đã lên giường ngủ ngay.
Dục tình đương lúc no say !
Phòng-Tích bệnh ấy xưa nay bị nhiều.
Uống Phòng-Tích « Con chim » 0$30 thấy dễ chịu
Các tỉnh khắp Đông-dương có Đại-lý có treo cái biển tròn. Liều to 12grs 0$55 liều bé 6grs 0.30.

Hoa Mai - Phong
biểu hiệu về đẹp quý phái.
Hiện nay có tiếng nhất của bạn gái.
N° 7 Hàng Quạt — Hanoi

Tất cả danh dự, bổn phận của một kẻ cầm kiếm, nghĩa vụ xứng đáng bắt buộc của một bậc mã thượng anh-hùng sẽ diễn trong bộ :

QUẦN SƠN LÃO HIỆP

Giá 2$00 do cây bút kiệt tác của bạn THANH-ĐÌNH, một nhà văn chuyên viết các thứ tiểu thuyết về loại võ hiệp. Trong sẽ tả rất rõ về những thủ đoạn kỳ tài của các tay thượng đẳng gian hồ tại các danh sơn bồng đảo và lịch sử nền võ-thuật Trung-Hoa.

Loại Sách Gia Đình

Trong một thời kỳ nghỉ. Từ nay ra mỗi tuần một số. Toàn những truyện rất hay 0$10 một số

24. — Hậu Hoàng Giang (của NG.-VỸ)
25. — Tháp Báo Ân. . . (của NG.-VỸ)
26. — Túi Ba Càng . . . (của NG.-VỸ)

Edi. BÁO - NGỌC — 67 Neyret (phố Cửa Nam) Hanoi. Tél. 786

Muốn đào tạo cho nước nhà sau này, một lớp thanh niên xứng đáng, chúng ta, nhất là các bạn gái ngay từ bây giờ đều nên đọc sách

GIÁO-DỤC NHI-ĐỒNG

cuốn sách giáo dục hoàn toàn nhất của bà Đạm Phương, hội trưởng hội nữ-công Huế. Có tựa của quan Nguyên thượng thư bộ Quốc-dân giáo-dục : Phạm-Quỳnh. Lê-cường Hanoi xuất-bản in toàn giấy thượng hạng, 200 trang khổ 18 x 24, giá 1$50. Xin đặt mua trước, kẻo hết. Có riêng một loại sách quý đóng bìa da chữ vàng giá 7$00 và một loại bìa vải chữ vàng, giá 3$50 để dành cho các bạn yêu sách. Xin gửi tiền đặt mua trước tự giờ. Cuốn sách quý này sẽ là một tặng phẩm trang nhã và hữu ích đề các bạn mua tặng đôi lứa tân hôn trong mùa cưới.

Edi. Lê-Cường 75 Paniers Hanoi

TỦ SÁCH GIÁO - DỤC « ĐỜI MỚI »

Truyện học sinh ĐỜI - MỚI hay, vui, lạ, đẹp rẻ, bổ ích cho tinh-thần. Tác giả : Thái-Phỉ, Lê-văn Trương, Phạm cao Củng, Nam-Cao, Trần - văn - Tuyên v.v.....
Số 1 : CON CHIM ĐẦU - ĐÀN
Số 2 : CHỜ CHẾT
Số 3 : TIẾNG CÒI BÁO ĐỘNG
Mỗi tháng xuất - bản từ 2 đến 4 tập
Mỗi tập 0$15. — Mua nhiều giá riêng.

Ăn, ngủ, chơi, học, tập, nghỉ và... yêu đương, nên theo đúng những lời khuyên của THÁI - PHỈ trong cuốn :
MUỐN HỌC GIỎI
cuốn sách cần thiết cho các bậc phụ-huynh ! Cuốn sách đầu giường của nam-nữ thanh niên 200 trang giá 1$00
Nhà xuất-bản « Đời Mới »
62 Hàng Cót, Hanoi — Giấy nói 1638